

**THÔNG BÁO MỜI HỌP  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**

**Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty CP Kho vận và Dịch vụ thương mại**

Công ty CP Kho vận và Dịch vụ thương mại trân trọng kính mời Quý cổ đông đến tham dự Đại hội cổ đông thường niên năm 2026, nội dung cụ thể như sau:

- Thời gian:** 08h ngày 24 tháng 4 năm 2026.
- Địa điểm:** Tầng 4, Khách sạn A25 - 684 Minh Khai, Phường Vĩnh Tuy, Hà Nội
- Đối tượng dự họp:** Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phần tính đến thời điểm chốt danh sách cổ đông ngày 25/03/2026. Trường hợp cổ đông không thể tham dự Đại hội có thể ủy quyền cho người khác họp thay (*theo mẫu Giấy ủy quyền đính kèm*)
- Chương trình Đại hội:** Gửi kèm theo Thông báo mời họp này
- Tài liệu phục vụ Đại hội:** Các tài liệu phục vụ Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 đề nghị Quý cổ đông tham khảo tại địa chỉ <http://www.vinatranco.com.vn> (mục Thông tin cổ đông)
- Đăng ký tham dự Đại hội và góp ý kiến:**
  - Đăng ký tham dự Đại hội: cổ đông hoặc người được ủy quyền vui lòng xác nhận việc đăng ký tham dự Đại hội trước 16h00 ngày 17 tháng 4 năm 2026.
  - Quý cổ đông hoặc người được ủy quyền gửi nội dung góp ý hoặc các câu hỏi (nếu có) về Ban tổ chức Đại hội trước 16h00 ngày 17 tháng 4 năm 2026.
  - Chi tiết xin liên hệ: Bà Trần Thị Thu Hương, Trưởng phòng TCHC Công ty CP Kho vận và DVTM. Điện thoại: 024.3862.3566 (máy lẻ: 137) – 0899499988; Fax: 024. 3862.1214; Email: [huong18031981@gmail.com](mailto:huong18031981@gmail.com).

Khi đến dự họp, Quý cổ đông hoặc người được ủy quyền vui lòng mang theo: Thông báo mời họp, CCCD và Giấy ủy quyền (nếu là người được ủy quyền họp lệ).

Rất hân hạnh được đón tiếp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, HĐQT

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY  
CHỦ TỊCH



NGUYỄN VĂN XUÂN



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----

**GIẤY XÁC NHẬN  
THAM DỰ HOẶC ỦY QUYỀN THAM DỰ  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**

**Kính gửi: Ban Tổ chức Đại hội Công ty Cổ phần Kho vận và dịch vụ Thương mại**

- Tên tôi là: .....

- Địa chỉ: .....

- CCCD số: ..... Ngày cấp: ..... Nơi cấp: .....

- Điện thoại liên lạc: .....

Là cổ đông của Công ty, số cổ phần sở hữu tính đến ngày 25/3/2026 là: ..... cổ phần.

Có tổng mệnh giá là: .....

Bằng chữ: .....

**Tôi xác nhận rằng:**

1-  Đồng ý tham dự Đại hội

2-  Đồng ý ủy quyền cho Ông/bà dưới đây:

- Họ tên người được ủy quyền: .....

- Địa chỉ: .....

- Số CCCD: .....

- Ngày cấp: ..... Nơi cấp: .....

**3- Nội dung ủy quyền:**

- Được thay mặt người ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty, tổ chức vào ngày 24/4/2026 và có toàn quyền hạn đại diện cho số cổ phần Người ủy quyền sở hữu để quyết định các vấn đề thuộc nội dung Đại hội.

- Người được ủy quyền có trách nhiệm chấp hành các quy định của Ban tổ chức Đại hội, không được ủy quyền lại cho người khác và có trách nhiệm thông báo lại các nội dung của Đại hội cho người ủy quyền biết.

**4- Trách nhiệm và thời hạn ủy quyền:**

- Việc ủy quyền trên đảm bảo tuân thủ đúng các quy định của Công ty và của pháp luật;

- Giấy ủy quyền này có hiệu lực kể từ ngày ký cho đến khi kết thúc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 họp vào ngày 24/4/2026 của Công ty.

Hà Nội, ngày..... tháng.....năm 2026

**Người được ủy quyền**

(Kí, ghi rõ họ tên)

**Cổ đông**

(Kí, ghi rõ họ tên)



CÔNG TY CP KHO VẬN VÀ DVTM  
VINATRANCO

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**CHƯƠNG TRÌNH**  
**Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026**  
**Công ty CP Kho vận và DVTM**  
(Thời gian bắt đầu từ 8h00 ngày 24 tháng 4 năm 2026)

Thời gian	Nội dung	Người thực hiện
8h đến 8h30	- Đón tiếp, cổ đông đăng ký tham dự Đại hội.	Ban Tổ chức
8h30 đến 8h50	- Khai mạc Đại hội; - Công bố báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông; - Giới thiệu và thông qua Đoàn chủ tịch, Ban Thư ký và Ban Kiểm phiếu; - Thông qua Quy chế tổ chức họp của Đại hội; - Thông qua Chương trình họp của Đại hội;	Ban Tổ chức
8h50 đến 9h20	- Thông qua nhân sự Đoàn Chủ tịch, Ban thư ký, Ban kiểm phiếu. - Chủ tọa trình bày quy chế làm việc và chương trình Đại hội. - Đại hội biểu quyết thông qua quy chế, chương trình của Đại hội.	Ban Tổ chức Đoàn chủ tịch
9h20 đến 9h50	<b>Trình bày các tờ trình về:</b> - Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán - Tờ trình thông qua và phương án phân phối lợi nhuận năm 2025; - Tờ trình kế hoạch SXKD 2026 và dự kiến mức chia cổ tức 2026. - Tờ trình thù lao HĐQT và BKS 2025; - Tờ trình lựa chọn công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm tài chính 2026; - Tờ trình thông qua chủ trương thoái vốn tại Công ty con - Tờ trình thông qua thay đổi Điều lệ công ty.	Đoàn chủ tịch
9h50 đến 10h20	ĐH thảo luận, phát biểu ý kiến;	Đoàn chủ tịch điều hành
10h20 đến 10h40	Hướng dẫn biểu quyết Cổ đông tiến hành biểu quyết thông qua các nội dung báo cáo và tờ trình tại Đại hội.	Ban kiểm phiếu
10h40 đến 11h00	Cổ đông nghỉ giải lao, Ban Kiểm phiếu làm việc	
11h00 đến 11h30	- Báo cáo kết quả kiểm phiếu biểu quyết thông qua các nội dung báo cáo và tờ trình tại Đại hội; - Đại hội thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội; - Bế mạc Đại hội.	Ban kiểm phiếu Ban Thư ký Đoàn chủ tịch Ban Tổ chức

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**

**NGUYỄN VĂN XUÂN**

## DỰ THẢO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc



### QUY CHẾ LÀM VIỆC TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026 CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN VÀ DVTM

Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Kho vận và DVTM; để tạo điều kiện thuận lợi cho việc tổ chức và tiến hành Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2026, đồng thời hướng dẫn cho cổ đông tham gia Đại hội và thực hiện biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền, Hội đồng quản trị Công ty CP kho vận và Dịch vụ thương mại kính trình Đại hội thông qua Quy chế làm việc tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 như sau:

#### 1. Cổ đông hoặc người đại diện theo uỷ quyền có đủ điều kiện tham dự Đại hội:

Khi vào phòng họp:

- Xuất trình đầy đủ giấy tờ tùy thân, thư mời họp và các giấy tờ liên quan đến việc xác minh tư cách cổ đông tại bàn tiếp đón.
- Không mang các vật dụng nguy hiểm, chất nổ, chất dễ cháy vào phòng họp và không hút thuốc lá trong phòng họp.
- Không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong lúc diễn ra Đại hội, máy điện thoại di động để chế độ không chuông.

#### 2. Biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội:

- Tất cả các vấn đề trong chương trình Đại hội đều được thông qua bằng phiếu biểu quyết theo số cổ phần của cổ đông sở hữu. Mỗi cổ đông tham dự Đại hội được phát một số thẻ biểu quyết. Trên thẻ biểu quyết ghi rõ Họ tên cổ đông, số cổ phần được quyền biểu quyết (sở hữu hoặc uỷ quyền) và nội dung biểu quyết có đóng dấu treo của Công ty CP Kho vận và DVTM.
- Cổ đông biểu quyết (tán thành/không tán thành/không có ý kiến) từng vấn đề bằng cách đánh dấu (x) vào 1 ô tương ứng mỗi vấn đề trong nội dung biểu quyết trước khi giơ thẻ biểu quyết theo hướng dẫn của Chủ tọa Đại hội.
- Ban kiểm phiếu thu Thẻ biểu quyết sau khi biểu quyết xong.
- Tất cả các vấn đề cần biểu quyết tại đại hội được thông qua khi có số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp đồng ý tán thành.

#### 3. Phát biểu ý kiến tại Đại hội:

- Cổ đông dự Đại hội, khi muốn phát biểu ý kiến thảo luận cần phải đăng ký phát biểu và được sự đồng ý của Chủ tọa chủ trì Đại hội.
- Phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng nội dung trong chương trình Đại hội đã được thông qua. Đoàn Chủ tịch sẽ giải đáp các thắc mắc của cổ đông trực tiếp tại Đại hội và thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong Chương trình ĐHĐCĐ.

#### 4. Trách nhiệm của Chủ tọa:

- Điều khiển Đại hội theo đúng Chương trình đã được ĐH thông qua và theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty.



- Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề trong chương trình nghị sự và giải quyết các vấn đề có liên quan phát sinh trong suốt quá trình Đại hội.

**5. Trách nhiệm của Thư ký:**

- Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý tại Đại hội.

- Soạn thảo Biên bản họp Đại hội và Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại Đại hội.

**6. Trách nhiệm của Ban Kiểm phiếu:**

- Xác định chính xác kết quả kiểm phiếu từng vấn đề sau khi biểu quyết.

- Thông báo nhanh cho Thư ký kết quả biểu quyết.

Trên đây là toàn bộ Quy chế làm việc tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty CP kho vận và DVTM trình ĐH.

Kính trình Đại hội thông qua.

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Văn Xuân**



# DỰ THẢO

CTY CP KHO VẬN VÀ DVTM  
VINATRANCO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BC- ĐHĐCD

Hà Nội, ngày ... .. tháng 4 năm 2026

## BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2025

### I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY NĂM 2025

#### 1. Tổng quan

Năm 2025, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đối mặt với nhiều khó khăn do làn sóng thu hẹp sản xuất của một số doanh nghiệp làm ảnh hưởng đến tỷ lệ lấp đầy tại một số cụm kho bãi. Bên cạnh đó, các yêu cầu khắt khe mới về tuân thủ tiêu chuẩn Phòng cháy chữa cháy (PCCC) đã làm tăng đáng kể chi phí vận hành thường xuyên.

Tuy nhiên, dưới sự định hướng sát sao của Hội đồng Quản trị (HDQT) và sự điều hành quyết liệt của Ban Tổng Giám đốc, Công ty đã tập trung giữ ổn định khách hàng hiện có, kiểm soát cực kỳ hiệu quả giá vốn để lành mạnh tình hình tài chính.

#### 2. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ được ĐHĐCD giao

##### a) Về kế hoạch kinh doanh được giao:

Công ty đã có một năm bứt phá mạnh mẽ về hiệu quả sinh lời, hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu cốt lõi mà ĐHĐCD năm 2025 đã giao phó.

- Tổng doanh thu hợp nhất: Đạt 158,67 tỷ đồng, duy trì được sự ổn định quy mô thị trường trong bối cảnh khó khăn chung.
- Lợi nhuận trước thuế hợp nhất: Đạt 7,26 tỷ đồng, tăng trưởng 136,8% so với năm 2024.
- Hoạt động kinh doanh cốt lõi - cho thuê kho bãi, văn phòng tại Công ty mẹ: ghi nhận sự tăng trưởng ấn tượng. Doanh thu Công ty mẹ đạt 15,73 tỷ đồng (vượt 16,6% kế hoạch); Lợi nhuận trước thuế Công ty mẹ đạt 5,56 tỷ đồng (đạt 252% kế hoạch). Cơ cấu tài chính duy trì ở mức an toàn cao, hệ số nợ thấp.
- Công ty con hoạt động có lãi và đã nộp cổ tức về Công ty mẹ đúng cam kết (tương đương tỷ suất 8% trên vốn góp).
- Về cổ tức năm 2025: HDQT trình Đại hội chấp thuận phương án giữ lại toàn bộ lợi nhuận và không thực hiện chi trả cổ tức. Thay vì mục tiêu phân phối lợi nhuận ngắn hạn, HDQT xác định ưu tiên hàng đầu là tập trung mọi nguồn lực tài chính tích lũy để dồn lực cho việc khởi công Dự án trọng điểm tại 20 Mạc Thị Bưởi. Đây là quyết định chiến lược nhằm kiến thiết tài sản cốt lõi, tạo bước ngoặt về giá trị doanh nghiệp và đảm bảo lợi ích tăng trưởng bền vững nhất cho Quý Cổ đông trong tương lai.

##### b) Về công tác Đầu tư và Phát triển dự án 20 Mạc Thị Bưởi:

Được ủy quyền của ĐHĐCD, HDQT đã trực tiếp chỉ đạo Ban điều hành bám sát các cơ quan ban ngành, Công ty đã hoàn thành các mốc pháp lý then chốt:

- Đã được UBND Quận Hai Bà Trưng phê duyệt Quy hoạch 1/500 (tháng 02/2025).
- Đã được Sở Xây dựng thẩm định Thiết kế cơ sở (tháng 12/2025).

- Đã nhận được Quyết định cho thuê đất của UBND Thành phố và chính thức được cấp Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất (sổ đỏ) vào tháng 02/2026 với thời hạn đến năm 2073.

## **II. HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỐI VỚI BAN ĐIỀU HÀNH:**

### **1. Công tác chỉ đạo, hỗ trợ, giám sát hoạt động của Ban điều hành:**

HDQT Công ty đã thực hiện đầy đủ các Báo cáo tình hình quản trị gửi UBCK và các Sở, đồng thời đăng công khai trên Website của Công ty, qua đó nâng cao tính minh bạch trong hoạt động quản trị Công ty.

Trong năm 2025, HDQT luôn giám sát chặt chẽ, đôn đốc và định hướng cho Ban Tổng giám đốc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 và theo chiến lược phát triển trung, dài hạn của Công ty, các Nghị quyết của ĐHĐCĐ, Nghị quyết, Quyết định của HDQT và các Quy chế quản lý nội bộ công ty. Những vấn đề phát sinh trong công tác quản lý, điều hành thuộc thẩm quyền của HDQT đều được báo cáo, phân tích và giải quyết kịp thời.

HDQT đã chỉ đạo và theo sát việc thực hiện các nghị quyết, quyết định, thông báo của HDQT. Nghị quyết, Quyết định của HDQT ban hành luôn đảm bảo đúng quy định pháp luật, Điều lệ Công ty và đảm bảo hài hòa lợi ích Công ty, lợi ích Nhà nước, lợi ích của cổ đông và đảm bảo chế độ, chính sách, quyền lợi của người lao động. Đồng thời, luôn công khai, minh bạch, tạo điều kiện thuận lợi để cổ đông cũng như các cơ quan quản lý Nhà nước thực hiện tốt chức năng giám sát, kiểm soát, thanh kiểm tra.

HDQT giám sát việc tổ chức thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh. Ban Tổng Giám đốc thường xuyên báo cáo kết quả thực hiện theo từng kỳ sản xuất để đề ra giải pháp kịp thời nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

Ban Điều hành và cán bộ chủ chốt đã thực hiện đúng và đầy đủ trong phạm vi quyền hạn của mình.

HDQT luôn chú trọng công tác quản trị rủi ro, chuẩn hóa các quy trình, quy chế quản trị, tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực thi các quy trình, quy chế trong mọi hoạt động của Công ty.

HDQT giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc thông qua sự phối hợp với Ban kiểm soát kiểm tra, đánh giá các báo cáo của Ban Tổng Giám đốc và của Công ty kiểm toán độc lập.

### **2. Các Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị (Báo cáo năm)**

Trong năm 2025, Hội đồng quản trị hoạt động theo đúng quy định của Điều lệ Công ty, Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đã tiến hành họp định kỳ để đánh giá và ban hành các quyết định cần thiết phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư.

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	13/NQ-ĐHĐCĐ	25/04/2025	1. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán, Báo cáo SXKD năm 2024 & Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025.

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
			<p>2. Thông qua báo cáo của HĐQT về công tác quản trị công ty năm 2024</p> <p>3. Thông qua báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 của Tổng giám đốc.</p> <p>4. Thông qua báo cáo Ban kiểm soát Công ty thẩm định về công tác quản lý điều hành công ty của HĐQT và TGD.</p> <p>5. Thông qua báo cáo tài chính năm 2024</p> <p>6. Thông qua phương án phân chia lợi nhuận năm 2024 và mức chi trả cổ tức năm 2025</p> <p>7. Thông qua tờ trình số về kế hoạch sản xuất kinh doanh và dự kiến tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2025.</p> <p>8. Thông qua tờ trình thù lao Hội đồng quản trị và BKS năm 2025</p> <p>9. Thông qua tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty.</p> <p>10. Thông qua biên bản và Nghị quyết Đại hội.</p>
2	51/NQ-ĐHĐCĐ	10/01/2026	<p>1. Thông qua việc miễn nhiệm Thành viên BKS và Bầu bổ sung Thành viên BKS nhiệm kỳ 2023-2028</p> <p>2. Thông qua chủ trương Triển khai Dự án đầu tư, Phê duyệt tổng mức đầu tư của Dự án, Phê duyệt phương án Vốn chủ sở hữu, Phê duyệt chủ trương huy động vốn; về việc điều chỉnh tổng mức đầu tư, ủy quyền cho HĐQT</p> <p>3. Thông qua biên bản và Nghị quyết Đại hội.</p>

### 3. Định hướng hoạt động của HĐQT năm 2026

Năm 2026 được HĐQT xác định là năm bản lề - chuyển mình kiến thiết. Kế hoạch kinh doanh năm 2026 được xây dựng ở mức độ khiêm tốn hơn so với thực hiện 2025

do Công ty sẽ chủ động ngừng khai thác mặt bằng 20 Mạc Thị Bưởi để phục vụ thi công, đồng thời phát sinh chi phí tài chính để huy động vốn cho dự án.

Trên cơ sở đó, HĐQT định hướng các hoạt động trọng tâm như sau:

- Về dự án 20 Mạc Thị Bưởi: Chỉ đạo Ban điều hành hoàn tất thủ tục pháp lý, xây dựng phương án huy động vốn an toàn, hiệu quả để chính thức khởi công dự án trong năm 2026.

- Về tái cấu trúc bộ máy: Rà soát và cương quyết tái cấu trúc các đơn vị kém hiệu quả. HĐQT sẽ xem xét giải thể Chi nhánh Bình Dương để giảm thiểu rủi ro phát sinh; xem xét phương án sáp nhập Chi nhánh Hải Phòng nếu không đạt điểm hòa vốn trong Quý II/2026.

- Về công tác tái cơ cấu và thoái vốn Công ty con: Nhằm tập trung tối đa nguồn lực tài chính cho dự án trọng điểm tại 20 Mạc Thị Bưởi, HĐQT định hướng triển khai chủ trương thoái một phần hoặc toàn bộ vốn góp của Công ty mẹ tại Công ty Kho vận và Dịch vụ thương mại Hà Nội (Công ty con). Việc thoái vốn sẽ được thực hiện theo lộ trình chặt chẽ, đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật và tối ưu hóa lợi ích cho các cổ đông.

Trong giai đoạn chờ hoàn tất các thủ tục thoái vốn, tiếp tục giao Người đại diện vốn chỉ đạo Ban điều hành Công ty con hành hoàn chỉ tiêu nộp cổ tức về Công ty mẹ kỳ 2026 đạt 10% - 12%.

- Về quản trị rủi ro: Nâng cấp hệ thống PCCC tại các cơ sở hiện hữu để đảm bảo tuân thủ quy định Nhà nước; tiếp tục duy trì chính sách tài chính thận trọng, bảo vệ an toàn dòng tiền.

HĐQT rất mong tiếp tục nhận được sự đồng thuận, ủng hộ của Quý Cổ đông để Vinatranco hoàn thành thắng lợi các mục tiêu chiến lược trong năm 2026, đưa dự án cốt lõi đi vào xây dựng, tạo đà tăng trưởng đột phá cho tương lai.

Trân trọng kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông!

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY  
CHỦ TỊCH**

**NGUYỄN VĂN XUÂN**



# DỰ THẢO

CTY CP KHO VẬN VÀ DVTM  
VINATRANCO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BC- ĐHCĐ

Hà Nội, ngày ... .. tháng 4 năm 2026

## BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025 VÀ ĐỊNH HƯỚNG KẾ HOẠCH NĂM 2026

Ban Tổng Giám đốc Công ty CP Kho vận và DVTM Vinatranco xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD) năm 2025 và định hướng kế hoạch năm 2026 với các nội dung chi tiết như sau:

### PHẦN A: KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025

#### I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH, MÔI TRƯỜNG KINH DOANH

Năm 2025, hoạt động kinh doanh cốt lõi của Công ty mẹ là cho thuê kho và văn phòng chịu nhiều tác động đan xen:

##### 1. Thuận lợi:

- Các hợp đồng cho thuê văn phòng dài hạn vẫn được duy trì ổn định, mang lại dòng tiền đều đặn.
- Vị trí các mặt bằng kho bãi và văn phòng của Công ty (điển hình như tại 375 Minh Khai) vẫn có sức hút lớn đối với khách hàng nội đô.
- Đặc biệt, là vào cuối năm 2025 và đầu năm 2026, Công ty đã nhận được quyết định cho thuê đất và sổ đỏ điểm đất 20 Mạc Thị Bưởi thời hạn đến năm 2073, đã tạo nền tảng vững chắc để triển khai xây dựng Dự án.

##### 2. Khó khăn:

- Làn sóng thu hẹp sản xuất của một số doanh nghiệp khiến tỷ lệ lấp đầy tại một số cụm kho bãi gặp áp lực.
- Chi phí nâng cấp, duy tu và đảm bảo các tiêu chuẩn khắt khe mới về Phòng cháy chữa cháy (PCCC) làm tăng đáng kể chi phí vận hành thường xuyên.

#### II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SXKD

Trên cơ sở nhận định các thuận lợi và khó khăn, với sự nỗ lực của toàn hệ thống, Công ty đã hoàn thành kế hoạch ĐHCĐ giao, cụ thể:

STT	Chỉ tiêu	Kế Hoạch ĐHCĐ Năm 2025		Kết quả thực hiện 2025		Tỷ lệ hoàn thành (%)	
		Tổng (Báo cáo hợp nhất)	Lĩnh vực kho vận (Báo cáo riêng Cty mẹ)	Tổng (Báo cáo hợp nhất)	Lĩnh vực kho vận (Báo cáo riêng Cty mẹ)	Tổng (Báo cáo hợp nhất)	Lĩnh vực kho vận (Báo cáo riêng Cty mẹ)
1	Doanh thu	150.000	13.500	158.401	15.739	105,60	116,59
2	Lợi nhuận	3.375	2.200	7.268	5.568	215,35	253,09
3	Cổ tức	4,5%		Dự kiến 0%			

### III. PHÂN TÍCH VÀ ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ ĐIỀU HÀNH

#### 1. Đánh giá hoạt động kinh doanh cốt lõi:

Năm 2025, Công ty ghi nhận Tổng Lợi nhuận trước thuế đạt 5,56 tỷ đồng, hoàn thành 252% kế hoạch. Để Quý Cổ đông thấy rõ, Ban Giám đốc xin bóc tách cơ cấu lợi nhuận này thành 2 nguồn độc lập:

- Nguồn 1 - Lợi nhuận từ kinh doanh cho thuê kho bãi, văn phòng: Đạt ~4,66 tỷ đồng (chiếm 84% tổng lợi nhuận).
- Nguồn 2 - Lợi nhuận từ công ty con nộp về: Đạt 902,4 triệu đồng (chiếm 16% tổng lợi nhuận). Với khoản vốn góp 11,28 tỷ đồng vào Công ty con, mức cổ tức trên tương đương 8% cho thấy quyết định đầu tư đang đi đúng hướng.

#### 2. Đánh giá hoạt động kinh doanh các chi nhánh trực thuộc:

Trong năm 2025, 02 Chi nhánh trực thuộc đang bộc lộ điểm yếu:

- Chi nhánh Hải Phòng: Doanh thu thấp (924,8 triệu đồng), biên lợi nhuận mỏng và gánh nặng định phí quản lý cao đã dẫn đến lỗ trước thuế hơn 113 triệu đồng.
- Chi nhánh Bình Dương: Đã đóng băng hoạt động, không phát sinh doanh thu nhưng vẫn tiềm ẩn chi phí duy trì pháp nhân.

#### 3. Ghi chú về Báo cáo Kiểm toán độc lập:

Đối với “vấn đề cần nhấn mạnh” của Đơn vị Kiểm toán độc lập (AASC) về khoản phân phối lợi nhuận vượt năm 2024 và 2023 do nguyên nhân khách quan từ việc Cơ quan Thuế điều chỉnh hồi tố tiền thuê đất tại 20 Mạc Thị Bưởi: Ban Tổng Giám đốc đã báo cáo chi tiết sự việc lên Hội đồng Quản trị.

HDQT sẽ đệ trình một Tờ trình riêng để xin ý kiến Quý Cổ đông phê chuẩn phương án xử lý, đảm bảo tính tuân thủ và minh bạch tuyệt đối.

#### 4. Tình hình triển khai Dự án 20 Mạc thị bưởi

Năm 2025 là một năm bản lề đối với dự án "Bãi đỗ xe, thương mại dịch vụ, văn phòng trung bày giới thiệu sản phẩm" tại số 20 Mạc Thị Bưởi. Mặc dù đối mặt với nhiều rào cản kỹ thuật và thay đổi quy định pháp luật, Ban điều hành đã quyết liệt bám sát và đạt được những bước tiến pháp lý mang tính quyết định:

##### - Pháp lý đất đai:

+ Ngày 23/12/2025, UBND Thành phố Hà Nội đã ban hành Quyết định số 6386/QĐ-UBND cho phép Công ty tiếp tục thuê toàn bộ diện tích 2.836,1 m<sup>2</sup> tại số 20 Mạc Thị Bưởi để thực hiện dự án.

+ Mới đây nhất, ngày 13/02/2026, Công ty đã chính thức được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (Sổ đỏ). Thời hạn sử dụng đất được kéo dài ổn định đến ngày 14/06/2073. Sự kiện này chính thức khép lại những rủi ro về thu hồi đất và tạo nền tảng vững chắc để Công ty triển khai xây dựng, huy động vốn.

- Quy hoạch & Kiến trúc: Đã chính thức được phê duyệt Quy hoạch Tổng mặt bằng tỷ lệ 1/500 (tháng 02/2025).

- Thiết kế cơ sở: Đã được Sở Xây dựng Hà Nội ra Thông báo kết quả thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi (tháng 12/2025).

100  
CỔ  
CỔ  
O VÀ  
THU  
94 TR

- Hiện tại, dự án đã cơ bản hoàn thiện Thiết kế Bản vẽ thi công, có kết quả thẩm tra PCCC là đủ điều kiện khởi công.

## PHẦN B: ĐỊNH HƯỚNG NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH NĂM 2026

### I. CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH DỰ KIẾN NĂM 2026

STT	Chỉ tiêu chính	Đơn vị	Kế hoạch năm 2026
1	Tổng doanh thu thuần	Đồng	10.000.000.000
2	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	500.000.000

### II. GIẢI TRÌNH VỀ VIỆC XÂY DỰNG KẾ HOẠCH NĂM 2026

Ban Tổng Giám đốc xin báo cáo rõ, đây là sự sụt giảm mang tính “chủ động” và là bước lùi chiến lược thiết yếu cho năm bản lề 2026, xuất phát từ 02 nguyên nhân trọng yếu:

*Thứ nhất sụt giảm doanh thu:* Công ty sẽ chính thức ngừng khai thác kinh doanh cho thuê tại mặt bằng 20 Mạc Thị Bưởi để bàn giao mặt bằng phục vụ công tác thi công Dự án. Việc mất đi nguồn doanh thu tại điểm đất này sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến tổng doanh thu năm.

*Thứ hai phát sinh chi phí tài chính:* Để đảm bảo nguồn lực triển khai dự án trọng điểm 20 Mạc Thị Bưởi, Công ty sẽ phát sinh các nghiệp vụ huy động vốn, vay vốn. Điều này dẫn đến việc phát sinh chi phí lãi vay, trực tiếp làm giảm lợi nhuận.

### III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM CHO NĂM 2026

#### 1. Công tác đầu tư và phát triển dự án:

Đồn toàn lực hoàn thiện các thủ tục để đủ điều kiện và sẵn sàng khởi công dự án 20 Mạc Thị Bưởi. Xác định đây là dự án quyết định tầm vóc và quy mô tài sản của Công ty.

#### 2. Xử lý triệt để các đơn vị yếu kém:

*Với chi nhánh Bình Dương:* Giao Ban điều hành tiến hành các thủ tục pháp lý để chấm dứt hoạt động, giải thể, giảm thiểu rủi ro phát sinh khi duy trì tư cách pháp nhân.

*Với chi nhánh Hải Phòng:* Đặt mốc thời gian đến hết Quý II/2026, nếu Ban lãnh đạo Chi nhánh không có phương án kinh doanh đạt điểm hòa vốn, HĐQT sẽ tiến hành phương án sáp nhập hoạt động về Văn phòng Hà Nội và thanh lý tài sản để bảo toàn vốn.

*Với Công ty con (Kho vận & DVTM Hà Nội):* Yêu cầu chuyển dịch chiến lược “từ quy mô sang hiệu quả”. Giao nhiệm vụ Ban lãnh đạo công ty con nâng tỷ lệ chi trả cổ tức nộp về Công ty mẹ lên mức 10% - 12%.

#### 3. Công tác quản lý và khai thác tài sản:

Rà soát toàn bộ các hợp đồng cho thuê sắp hết hạn để đàm phán gia hạn với mức giá cập nhật theo biến động của thị trường.

Lập ngân sách và hoàn thiện dứt điểm công tác nâng cấp hệ thống PCCC tại các kho bãi cũ.

## PHẦN C: KẾT LUẬN

Kính thưa Đại hội,

Năm 2025, với sự chỉ đạo sát sao của Hội đồng Quản trị và sự nỗ lực của toàn thể cán bộ nhân viên, Vinatranco đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ bảo vệ dòng tiền, tối ưu hóa lợi nhuận và hoàn thiện 100% pháp lý Đất đai cho dự án lõi.

Bước sang năm 2026, năm của kiến thiết và xây dựng, đầu sẽ có những áp lực lớn về chi phí và suy giảm doanh thu ngắn hạn, Ban Tổng Giám đốc tin tưởng rằng với sự đồng thuận của Quý Cổ đông, Vinatranco sẽ hoàn thành tốt các mục tiêu tái cấu trúc, đưa dự án 20 Mạc Thị Bưởi vào khởi công đúng tiến độ, tạo ra sức bật mạnh mẽ cho tương lai.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng cảm ơn!

**P. TỔNG GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Tường Huy**



## DỰ THẢO

CÔNG TY CP KHO VẬN  
& DVTM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 10/BC-BKS

.....000.....  
Hà Nội, ngày 31 tháng 03 năm 2026

### BÁO CÁO TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2025 TẠI ĐHCĐ THƯỜNG NIÊN CÔNG TY CP KHO VẬN & DVTM NĂM 2026

**Kính gửi:** ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN & DVTM

Căn cứ:

- Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát quy định tại Điều lệ Công Ty CP Kho vận & DVTM;
- Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán bởi Công Ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC;
- Tình hình thực tế hoạt động của Công ty CP Kho vận & DVTM.

Ban kiểm soát Công ty CP Kho vận & DVTM xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025 như sau:

#### **I. HOẠT ĐỘNG CỦA BKS:**

##### **1/ Nhân sự BKS:**

- BKS Công Ty CP Kho vận và DVTM nhiệm kỳ 2023 – 2028 gồm có 3 thành viên. Ngày 13/11/2025, Ông Hà Quang Tuấn thành viên BKS có đơn xin miễn nhiệm không tham gia BKS vì lý do cá nhân.
- Tại ĐHCĐ bất thường ngày 10/01/2026, ĐH đã đồng ý miễn nhiệm thành viên BKS của Ông Tuấn và bầu bổ sung Bà Dương Thị Huế trúng cử thành viên BKS nhiệm kỳ 2023 – 2028.

##### **2/ Quá trình hoạt động trong năm 2025:**

Năm hoạt động 2025 thực hiện quyền và nhiệm vụ theo quy định tại luật doanh nghiệp, điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, Ban kiểm soát đã tổ chức họp định kỳ 6 tháng, 9 tháng, và một năm dưới hình thức tập trung, có đầy đủ các thành viên tham dự, ghi biên bản và đều có kiến nghị gửi đến HĐQT và TGD để tiến hành kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của luật doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2025 trong việc quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty, cụ thể:

- Theo dõi, kiểm tra tình hình thực hiện nhiệm vụ kế hoạch SXKD của Công Ty.
- Kiểm tra tình hình thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
- Giám sát việc thực hiện các nghị quyết của HĐQT. Việc chấp hành các quy định của pháp luật, của điều lệ Công Ty về hoạt động SXKD.
- Kiểm tra tình hình hoạt động của HĐQT, Ban Tổng giám đốc.
- Thẩm định báo cáo tài chính hàng quý, báo cáo tài chính năm; báo cáo hoạt động của BKS tại cuộc họp thường niên của ĐHCĐ hàng năm.

Trong quá trình hoạt động, Ban kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ với HĐQT, Ban Tổng Giám Đốc trong hoạt động kiểm tra giám sát nhưng vẫn duy trì sự độc lập của mình trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ. BKS luôn duy trì mối quan hệ công

tác trên nguyên tắc vì lợi ích của Công Ty, của cổ đông và tuân thủ các quy định của pháp luật, luật DN và điều lệ Công Ty. HĐQT, Ban điều hành và các phòng ban nghiệp vụ, đơn vị trực thuộc đã tạo điều kiện thuận lợi để Ban kiểm soát được cung cấp đầy đủ các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Công Ty. Trong năm 2025, BKS không nhận được bất kỳ yêu cầu, khiếu nại nào của cổ đông.

### 3/ Thù lao của BKS:

Các thành viên BKS được Công Ty trả đầy đủ thù lao từng tháng được ĐHCĐ Công Ty thông qua ngày 25/4/2025. Cụ thể: Trưởng BKS nhận 2 triệu đ/tháng, thành viên BKS nhận 1 triệu/tháng. Chi phí họp BKS thường kỳ được Công Ty thanh toán đầy đủ.

## II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2025

### 1. Đánh giá tình hình thực hiện NQ ĐHCĐ năm 2025

#### 1.1. Tình hình thực hiện các chỉ tiêu chính:

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Năm 2025		Thực hiện 2024	Tỷ lệ	
			NQ ĐHCĐ	TH		TH/NQ ĐHCĐ	TH 2025/2024
1	Tổng DT bán hàng & CC dịch vụ	Triệu	150.000	158.401	160.728	105,6%	99%
2	Lợi nhuận trước thuế TNDN	Triệu	3.375	7.268,9	3.065,9	215,4%	237,1%
3	Lợi nhuận sau thuế	Triệu		5.825,1	2.262,9		257,4%

Chỉ tiêu DT và lợi nhuận năm 2025 đặc biệt là chỉ tiêu lợi nhuận hoàn thành vượt mức so với NQ mà ĐHCĐ đã đề ra tại ĐHCĐ ngày 25/04/2025. Nguyên nhân:

- Năm 2025 do chính sách nhà nước CTY được giảm tiền thuê đất toàn bộ các khu vực đất mà CTY đang sử dụng, số tiền giảm: 1.400.349.725đ

- Dự án tại 20 MTB được cấp phép XD ngày 10/02/2025 nên phần lớn tiền thuê đất tại đây không phải hạch toán vào chi phí năm 2025: 915.406.032đ

- Doanh thu cho thuê tại 375 Minh Khai tăng do CTY đã khai thác cho thuê được hết các tầng của tòa nhà.

### 2. Đánh giá công tác quản lý điều hành

#### 2.1. Công tác quản lý của Hội đồng quản trị

HĐQT đã tiến hành họp thường kỳ, bám sát hoạt động thực tế của Công Ty, đưa ra các quyết định kịp thời, phù hợp. Định hướng và hỗ trợ Ban điều hành triển khai thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch SXKD và xử lý các tồn tại vướng mắc trong hoạt động KD.

Trong quá trình hoạt động, HĐQT đã chỉ đạo, giám sát BDH triển khai thực hiện nghiêm túc NQ ĐHCĐTN năm 2025, điều lệ, và các quy chế, quy định của Công Ty.

Các thành viên HĐQT đều được thông tin đầy đủ, kịp thời các hoạt động của CTY.

HĐQT hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo qui định của điều lệ và qui chế hoạt động của HĐQT Công Ty CP Kho vận & DVTM.

Ban hành nghị quyết, quyết nghị theo đúng thẩm quyền được quy định tại điều lệ của Công Ty. Các NQ và quyết nghị của HĐQT chủ yếu tập trung vào các nội dung:

- Vv tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2025.

- Vv CTY CP KV&DVTM Hà Nội trả cổ tức cho CTY Mẹ năm 2024.

- Vv lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2025, vv phát hành bảo lãnh tại NH MBV- CN Hà nội.

- Vv miễn nhiệm chức vụ TGD đối với Ông Trương Văn Đại, miễn nhiệm thành viên BKS đối với Ông Hà Quang Tuấn

- Chủ trương triển khai dự án tại 20 MTB, mức đầu tư, phương án góp vốn, chủ trương huy động vốn.

- Vv tổ chức ĐHCĐ bất thường ngày 10/1/2026.

HĐQT đã hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ, tuân thủ luật doanh nghiệp, điều lệ tổ chức và hoạt động của Công Ty và nghị quyết đại hội đồng cổ đông. Thực hiện tốt chức năng quản trị, đảm bảo vai trò định hướng phát triển cho Công Ty. Các nội dung cuộc họp của HĐQT được thể hiện đầy đủ trong biên bản các cuộc họp.

### **2.3. Công tác điều hành của Ban Tổng giám đốc (BTGD)**

BTGD Công Ty chỉ có một thành viên là TGD, TGD CTY chưa thể hiện tốt vai trò là người đứng đầu BDH, mọi hoạt động của CTY đều do Chủ tịch HĐQT người đại diện theo pháp luật điều hành, đây cũng là điểm yếu trong quản lý điều hành CTY.

Ngày 09/09/2025, HĐQT đã miễn nhiệm chức danh TGD đối với Ông Trương Văn Đại.

Ngày 09/12/2025, HĐQT đã bổ nhiệm Ông: Nguyễn Tường Huy giữ chức danh phó TGD CTY.

Ban kiểm soát thống nhất với báo cáo đánh giá hoạt động của HĐQT, TGD trong năm 2025 về các mặt của Công Ty, trong đó nêu rõ những khó khăn tác động trong năm, đồng thời nêu rõ những vấn đề còn tồn tại chưa hoàn thành và đề ra các giải pháp thực hiện trong năm 2026.

### **3.1. Thẩm định báo cáo tình hình kinh doanh năm 2025**

(Đơn vị: VND)

Một số chỉ tiêu SXKD chính thực hiện năm 2025	
Tổng doanh thu bán hàng CCDV, DT từ hoạt động tài chính.	159.761.310.993
Tổng chi phí	152.648.887.622
Lợi nhuận thuần từ hoạt động SXKD	7.112.423.370
Lợi nhuận từ thu nhập khác	156.547.940
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	7.268.971.310
Lợi nhuận sau thuế	5.825.141.969
Lợi nhuận sau thuế của CĐ CTY Mẹ	4.377.180.402
Lợi nhuận sau thuế của CĐ ko kiểm soát	1.447.961.567
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	728

### **3.2. Kết quả thẩm định báo cáo tài chính năm 2025:**

#### **3.2.1. Về thực hiện chế độ kế toán và báo cáo tài chính**

Ban kiểm soát thống nhất các nội dung báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025 của Công Ty đã được kiểm toán bởi đơn vị kiểm toán độc lập là Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC. Kết quả kiểm toán đã được xác nhận theo B/C quyết toán số: 250326.070/BCTC.FIS2 ngày 25 tháng 03 năm 2025. Ý kiến của kiểm toán viên độc lập về B/C tài chính hợp nhất năm 2025 của CTY là ý kiến chấp nhận toàn phần. BCTC hợp nhất đã phản ánh hợp lý, trung thực, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của CTY tại thời điểm 31/12/2025 cũng như kết quả HĐKD, tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các chuẩn mực và

chế độ kế toán doanh nghiệp Việt nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Tuy nhiên CTY TNHH Hăng Kiểm toán AASC cũng lưu ý hai thuyết minh trên báo cáo:

- CTY chưa thực hiện trình ý kiến ĐHĐCĐ để đưa ra p/a xử lý khoản lợi nhuận đã phân phối quá do việc điều chỉnh hồi tố tăng thuế đất tại 20 MTB theo hướng dẫn của TC thuế, số tiền: 380.354.425đ sau thuế.

- CTY đã phân phối lợi nhuận năm 2024 vượt quá số tiền: 905.414.948đ so với lợi nhuận chi trả cổ tức theo NQ của ĐHĐCĐ thường niên số 13/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/04/2025.

Hai vấn đề này không làm thay đổi ý kiến chấp nhận toàn phần của đơn vị kiểm toán.

Tại ĐHĐCĐ này, BKS đề nghị HĐQT lấy ý kiến cổ đông xử lý luôn nội dung mà đơn vị kiểm toán đã nêu trên.

### 3.2.2. Tình hình tài chính của Công Ty tại thời điểm 31/12/2025

#### Tài sản:

Chi tiêu	Tiền (VND)
<b>I - Tài sản ngắn hạn</b>	<b>74.965.474.276</b>
<b>II - Tài sản dài hạn</b>	<b>40.933.875.546</b>
<b>Tổng tài sản</b>	<b>115.899.349.822</b>

#### Nguồn vốn:

Chi tiêu	Tiền (VND)
<b>I - Nợ phải trả</b>	<b>41.998.378.737</b>
<b>II - Vốn chủ sở hữu</b>	<b>73.900.971.085</b>
<b>Tổng nguồn vốn</b>	<b>115.899.349.822</b>

Trong đó:

Vốn đầu tư chủ sở hữu: 60.119.320.000, Cổ đông (100%); 60.119.320.000.

Dự án 20 Mạc Thị Bưởi chưa triển khai, đã được sở xây dựng thẩm định quy hoạch mặt bằng và cấp phép xây dựng ngày 10/02/2025. Năm 2025 vẫn tiếp tục kinh doanh kho, nhưng các chủ hàng thuê kho nhất là các kho lớn đã rải rác trả lại kho cho CTY. Sang năm 2026 chỉ còn lại rất ít các kho nhỏ vẫn còn khách thuê. Nếu dự án chưa triển khai được vì nhiều lý do, mà kho lại để trống, việc này sẽ làm mất nguồn thu rất lớn cho năm 2026 của CTY.

Về công nợ: CTY vẫn chưa thu hồi hết số nợ của CTY CPTM An Việt Nam, hiện CTY này còn nợ: 4.852.307.917đ (đã tính lãi), cả năm chỉ thu nợ CTY này được 3 tỷ.

Năm hoạt động 2025, Công Ty CP kho vận & DVTM đã rất nỗ lực trong việc thực hiện các chỉ tiêu ĐHĐCĐ giao, thực hiện nghiêm túc, đầy đủ nghĩa vụ thuế với ngân sách nhà nước, vốn đầu tư của các cổ đông được bảo toàn.

Để tiếp tục phục vụ kịp thời cho công tác quản lý, điều hành Công Ty, Ban kiểm soát kiến nghị một số việc sau:

- Dự án 20 MTB chưa triển khai được, HĐQT cùng BDH tìm mọi biện pháp khai thác nhằm tìm kiếm thêm nguồn thu tại đây.

- HĐQT cùng BDH cần đốc thúc việc thu hồi nhanh công nợ của CTY CPTM An Việt Nam, khi CTY vẫn phải vay CTY Hà nội trả lãi để phục vụ cho SXKD của CTY, việc để khoản nợ lớn như vậy rất không ổn, tiềm ẩn rủi ro cho CTY.

- Năm 2026, CTY mất nguồn thu kinh doanh kho tại 20 MTB, sẽ ảnh hưởng rất lớn đến lợi nhuận năm và cổ tức của cổ đông, nên CTY tiếp tục tăng cường việc kiểm soát chi phí và tiết giảm chi phí tối đa các khoản chi tiêu, kiểm soát công nợ để nâng cao hiệu quả kinh doanh của Công Ty. Quản trị tốt dòng tiền để tiết kiệm tối đa chi phí tài chính.

- Tại cuộc họp BKS 6 tháng đầu năm 2025, biên bản số 08/KV-BKS, BKS đã đưa ra một số vấn đề bất hợp lý của CTY và đề nghị HĐQT xem xét, giải quyết. Tại ĐHĐCĐ này, BKS tiếp tục đề nghị HĐQT có hướng giải quyết cụ thể nhằm mục đích giảm chi phí tăng doanh thu, bù đắp cho việc mất nguồn thu kho tại 20 MTB.

Trên đây là báo cáo của Ban kiểm soát đã được các thành viên BKS thông qua và nhất trí 100% tại cuộc họp ngày 31/03/2026. Trân trọng kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông.

Một lần nữa, xin trân trọng cảm ơn./.

Kính chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

Nơi nhận:

- NT
- Lưu BKS

**Thay mặt BKS Công ty  
Trưởng ban**

**Vũ thị Thơm**



## DỰ THẢO

CTY CP KHO VẬN VÀ DVTM  
VINATRANCO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



Số: /TTr-ĐHDCĐ

Hà Nội, ngày ..... tháng 4 năm 2026

### TỜ TRÌNH

Về việc thông qua Báo cáo tài chính năm 2026 đã được kiểm toán

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14;
- Căn cứ Điều lệ hiện hành của Công ty Cổ phần Kho vận và Dịch vụ thương mại;
- Căn cứ Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2025 đã được kiểm toán của Công ty;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC bao gồm các nội dung như sau:

1. Báo cáo kiểm toán độc lập: Đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần.
2. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2025.
3. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025.
4. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2025.
5. Thuyết minh báo cáo tài chính.

Trong đó, một số chỉ tiêu cơ bản trong Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán năm 2025 như sau:

STT	Các chỉ tiêu chủ yếu	ĐVT	Báo cáo tài chính hợp nhất	Báo cáo tài chính riêng
1	Tổng tài sản	đồng	115.899.349.822	74.105.705.412
2	Doanh thu thuần	đồng	158.401.200.842	15.739.065.580
3	Lợi nhuận trước thuế	đồng	7.268.971.310	5.564.263.795
4	Lợi nhuận sau thuế	đồng	5.825.141.969	4.704.488.150

Nội dung chi tiết theo Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán của Công ty Cổ phần Kho vận và Dịch vụ thương mại (Vinatranco) được công bố trên website: <https://www.vinatranco.vn/>

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Nơi nhận:

- Như kính trình;
- Lưu TCHC.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH

NGUYỄN VĂN XUÂN

# DỰ THẢO



CTY CP KHO VẬN VÀ DVTM  
VINATRANCO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /2026/TTr-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày ... tháng 4 năm 2026

## TỜ TRÌNH VỀ VIỆC PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2025

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Kho vận và Dịch vụ Thương mại (Vinatranco);
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC.

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án xử lý phân phối lợi nhuận năm 2025 với các nội dung trọng tâm như sau:

### 1. Xử lý tài chính đối với khoản phân phối lợi nhuận vượt các năm 2023, 2024

Tại Báo cáo kiểm toán năm 2025, Đơn vị kiểm toán (AASC) đã đưa ra vấn đề cần nhân mạnh liên quan đến việc Công ty đã phân phối lợi nhuận các kỳ 2023 và 2024 vượt so với số liệu lợi nhuận thực tế sau điều chỉnh với tổng số tiền là 1.282.214.948 VNĐ.

Về vấn đề này, Hội đồng Quản trị xin báo cáo giải trình làm rõ như sau:

Việc thực hiện phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức trong các năm 2023 và 2024 đều được ĐHĐCĐ qua tại các Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên tương ứng của từng năm.

HĐQT kính trình ĐHĐCĐ phê chuẩn phương án: Trích từ nguồn LNST chưa phân phối của năm 2025 để bù trừ và xử lý dứt điểm khoản chênh lệch 1.282.214.948 VNĐ nêu trên.

### 2. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025:

HĐQT kính trình phương án phân phối như sau:

Chỉ tiêu	Số tiền (VNĐ)
1. Lợi nhuận sau thuế năm 2025	4.704.448.150
2. Phân phối và trích lập các quỹ:	1.454.214.948
- Bù trừ khoản lợi nhuận phân phối vượt năm 2023, 2024	1.282.214.948
- Thù lao HĐQT và Ban Kiểm soát	172.000.000
- Trích quỹ Khen thưởng, Phúc lợi	0
- Tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2025 (*)	0
3. Lợi nhuận giữ lại	3.250.233.202





## DỰ THẢO



CTY CP KHO VẬN VÀ DVTM  
VINATRANCO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /2026/TTr-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày ..... tháng 4 năm 2026

### TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG VỀ KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ DỰ KIẾN TỶ LỆ CHI TRẢ CỔ TỨC NĂM 2026

#### Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Kho vận và Dịch vụ Thương mại (Vinatranco);
- Căn cứ định hướng chiến lược và tình hình thực tế triển khai Dự án của Công ty.

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh và tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2026 với các nội dung trọng tâm như sau:

#### 1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026:

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2026 (VNĐ)
1	Tổng Doanh thu	10.000.000.000
2	Lợi nhuận trước thuế	500.000.000
3	Tỷ lệ chi trả cổ tức	0%

#### Giải trình về việc xây dựng Kế hoạch 2026:

Các chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận năm 2026 được HĐQT xây dựng ở mức độ vô cùng thận trọng và có sự sụt giảm so với kết quả thực hiện ấn tượng của năm 2025. HĐQT xin báo cáo rõ, đây là một “bước lùi chiến lược” thiết yếu cho năm bản lề 2026, xuất phát từ 02 nguyên nhân trọng yếu:

*Thứ nhất, sụt giảm doanh thu cục bộ:* Công ty sẽ chủ động ngừng khai thác mặt bằng 20 Mạc Thị Bưởi để phục vụ thi công. Việc mất đi nguồn thu tại điểm đất này sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến tổng doanh thu trong năm.

*Thứ hai, phát sinh chi phí tài chính:* Để đảm bảo nguồn lực triển khai dự án trọng điểm, Công ty sẽ bắt đầu thực hiện các nghiệp vụ giải ngân vốn vay ngân hàng. Điều này tất yếu dẫn đến việc gia tăng đáng kể chi phí lãi vay và chi phí thu xếp vốn, trực tiếp làm giảm lợi nhuận.

#### 2. Dự kiến tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2026

Căn cứ vào kế hoạch dòng tiền cần tập trung tối đa cho đầu tư dự án, HĐQT kính trình Đại hội thông qua chủ trương:



- Tỷ lệ chi trả cổ tức dự kiến năm 2026: 0% (Không chia cổ tức).

Giải trình mục đích tạm ngừng chia cổ tức:

Hiện tại, Công ty đang bước vào giai đoạn dồn lực khởi công xây dựng Dự án “Bãi đỗ xe, thương mại dịch vụ, văn phòng” tại số 20 Mạc Thị Bưởi.

Toàn bộ lợi nhuận sẽ được giữ lại 100% để gộp vào Vốn chủ sở hữu, làm nguồn vốn tự có (vốn đối ứng) cho Dự án. Quyết sách này giúp Công ty gia tăng năng lực tài chính, đáp ứng điều kiện giải ngân khẩn khe của Ngân hàng, hạn chế tối đa gánh nặng chi phí lãi vay và duy trì tiến độ xây dựng công trình không bị đứt gãy.

HĐQT cam kết, sau khi Dự án 20 Mạc Thị Bưởi hoàn thành và đi vào khai thác, sẽ tạo ra một bước nhảy vọt về dòng tiền, mang lại tỷ suất cổ tức đột phá và bền vững cho Quý Cổ đông trong tương lai.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, biểu quyết thông qua.

Nơi nhận:

- Như kính trình;
- Lưu TCHC.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**NGUYỄN VĂN XUÂN**



## DỰ THẢO



CÔNG TY CP KHO VẬN VÀ  
DVTM VINATRANCO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TTr-DHDCĐ

Hà Nội, ngày ... .. tháng 4 năm 2026

### TỜ TRÌNH

Thù lao Hội đồng quản trị và BKS năm 2025

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY

- Căn cứ luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần kho vận và Dịch vụ thương mại;

Để đảm bảo quyền lợi và trách nhiệm của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát đối với việc điều hành và giám sát quá trình hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Kho vận và Dịch vụ thương mại

Về chế độ làm việc của HĐQT và BKS: Hoạt động theo các quyền và nhiệm vụ như điều lệ Công ty CP kho vận và dịch vụ thương mại.

Hội đồng quản trị Công ty CP Kho vận và Dịch vụ thương mại xây dựng mức thù lao năm 2025 như sau:

#### I. Thù lao của Hội đồng quản trị:

- Thù lao Chủ tịch Hội đồng quản trị là: 2.500.000 đồng/tháng
- Thù lao thành viên HĐQT là: 2.000.000 đồng/tháng

#### II. Thù lao của Ban kiểm soát:

- Thù lao Trưởng ban KS là: 2.000.000 đồng/tháng
- Thù lao kiểm soát viên là: 1.000.000 đồng/tháng

Chế độ thù lao HĐQT và BKS được xem xét tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.

Trên đây là tờ trình về chế độ thù lao Hội đồng quản trị và ban kiểm soát năm 2026.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

#### Nơi nhận:

- Như kính trình;
- Lưu TCHC.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH

NGUYỄN VĂN XUÂN

## DỰ THẢO



CTY CP KHO VẬN VÀ DVTM  
VINATRANCO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TTr-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày ... .. tháng 4 năm 2026

### TỜ TRÌNH

V/v: Lựa chọn công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026

#### Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY

- Căn cứ luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần kho vận và Dịch vụ thương mại;

HĐQT kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên xem xét thông qua, việc lựa chọn công ty kiểm toán độc lập để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty Cổ phần Kho vận và Dịch vụ thương mại như sau:

#### 1. Tiêu thức lựa chọn đơn vị kiểm toán

- Là đơn vị kiểm toán độc lập có uy tín, được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận thực hiện kiểm toán cho các tổ chức niêm yết năm 2025;
- Là đơn vị có các chuyên gia và đội ngũ kiểm toán viên có trình độ cao, nhiều kinh nghiệm kiểm toán các báo cáo tài chính, theo các quy định của các Chuẩn mực kế toán Việt Nam (VAS), Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam;
- Không xung đột về quyền lợi khi thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính Công ty;
- Có mức phí dịch vụ phù hợp và cạnh tranh.

#### 2. Danh sách các công ty kiểm toán đề xuất lựa chọn

- Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC
- Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Quốc Tế

HĐQT kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua danh sách các công ty kiểm toán được lựa chọn kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty và Ủy quyền cho HĐQT quyết định lựa chọn một đơn vị kiểm toán phù hợp để thực hiện công tác kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026.

Trân trọng!

#### Nơi nhận:

- Như kính trình;
- Lưu TCHC.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH

NGUYỄN VĂN XUÂN

## DỰ THẢO



CTY CP KHO VẬN VÀ DVTM  
VINATRANCO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số : /TTr-DHĐCĐ

Hà Nội, ngày ..... tháng 4 năm 2026

### TỜ TRÌNH

Về việc thông qua chủ trương thoái vốn tại Công ty Cổ phần Kho vận và Dịch vụ thương mại Hà Nội

#### Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY

- Căn cứ luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần kho vận và Dịch vụ thương mại;
- Căn cứ định hướng chiến lược kinh doanh của Công ty;

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua chủ trương thoái vốn tại Công ty Cổ phần Kho vận và Dịch vụ thương mại Hà Nội (Công ty con) với các nội dung chi tiết như sau:

#### 1. Thông qua chủ trương thoái vốn tại Công ty con:

- Tên tổ chức dự kiến thoái vốn: Công ty Kho vận & DVTM Hà Nội.
- Mục đích thoái vốn: Tái cơ cấu danh mục đầu tư, thu hồi vốn để tập trung nguồn lực tài chính triển khai các dự án cốt lõi của Công ty mẹ.
- Hình thức thoái vốn: Chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ số cổ phần mà Công ty mẹ đang sở hữu theo quy định của pháp luật.

#### 2. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị triển khai thực hiện:

DHĐCĐ ủy quyền toàn quyền cho HĐQT chủ động tổ chức và triển khai thực hiện phương án thoái vốn, bao gồm nhưng không giới hạn ở các công việc sau:

- Chủ động quyết định tỷ lệ thoái vốn, thời điểm thực hiện thoái vốn và phương thức chuyển nhượng phù hợp với tình hình thực tế của thị trường.
- Tìm kiếm, đàm phán và quyết định lựa chọn đối tác, nhà đầu tư để chuyển nhượng với mức giá tối ưu nhất, đảm bảo tuân thủ đúng quy định của pháp luật và bảo vệ tối đa quyền lợi, lợi ích hợp pháp của cổ đông Công ty.
- Chủ động quyết định, chỉ đạo thực hiện các thủ tục pháp lý, ký kết các hợp đồng, hồ sơ, tài liệu liên quan và thực hiện các nghĩa vụ công bố thông tin để hoàn tất giao dịch thoái vốn theo đúng quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, biểu quyết thông qua.

Trân trọng!

#### Nơi nhận:

- Như kính trình;
- Lưu TCHC.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH

NGUYỄN VĂN XUÂN

# DỰ THẢO

CTY CP KHO VẬN VÀ DV TM  
VINATRANCO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



Số: /TTr-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày tháng 4 năm 2026

## TỜ TRÌNH

Về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Điều lệ hiện hành của Công ty Cổ phần Kho vận và Dịch vụ Thương mại;
- Căn cứ tình hình hoạt động quản trị và định hướng phát triển thực tế của Công ty.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua dự thảo Điều lệ mới thay thế Điều lệ hiện hành với các lý do và nội dung chủ yếu như sau:

### 1. Lý do sửa đổi, bổ sung Điều lệ

Điều lệ hiện hành của Công ty được xây dựng trên nền tảng Luật Doanh nghiệp 2014 đã hết hiệu lực. Nhằm đảm bảo sự tuân thủ tuyệt đối với hệ thống pháp luật mới, tối ưu hóa cơ cấu quản trị, bảo vệ quyền lợi cổ đông theo chuẩn mực mới, đồng thời tạo sự linh hoạt trong các thủ tục hành chính, HĐQT nhận thấy việc ban hành một bản Điều lệ mới thay thế toàn diện là cấp thiết.

### 2. Các nội dung thay đổi trọng tâm

Dự thảo Điều lệ mới cập nhật nhiều điểm quan trọng ảnh hưởng trực tiếp đến quyền lợi và cơ cấu quản trị, cụ thể:

- Về cơ chế đại diện: Tăng từ 01 lên 02 Người đại diện theo pháp luật (gồm Chủ tịch HĐQT và Tổng Giám đốc/Phó Tổng Giám đốc) nhằm tăng cường tính linh hoạt trong các giao dịch dân sự, thương mại.
- Về quyền cổ đông: Mở rộng quyền dân chủ cơ sở bằng cách hạ tỷ lệ sở hữu để đề cử HĐQT/BKS và triệu tập ĐHĐCĐ từ 10% xuống 5%, đồng thời bãi bỏ yêu cầu phải nắm giữ liên tục 6 tháng.
- Về quản trị điều hành: Điều chỉnh các tỷ lệ biểu quyết thông qua nghị quyết ĐHĐCĐ (hạ từ tỷ lệ 51% xuống trên 50%) để hoàn toàn tương thích với Luật Doanh nghiệp 2020. Biên độ thành viên HĐQT được mở rộng linh hoạt từ 03 đến 11 thành viên.
- Về ngành nghề và vốn: Loại bỏ các ghi nhận cứng nhắc về số vốn điều lệ trong văn bản, quy định vốn được cập nhật tự động theo thực góp. Ngành nghề kinh doanh cũng được tinh gọn và bổ sung mảng đầu tư, kinh doanh bất động sản cho phù hợp định hướng mới.

### 3. Về hình thức và cấu trúc Điều lệ

Bản Điều lệ mới được tái cấu trúc từ 21 chương, 55 điều lên thành 22 chương, 60 điều. Việc bổ sung hệ thống số La Mã cho các đề mục lớn giúp văn bản phân cấp logic, chặt chẽ, dễ tra cứu và chuyên nghiệp hơn trong áp dụng thực tiễn pháp lý.

#### **4. Đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua**

Kính trình ĐHĐCĐ xem xét và biểu quyết thông qua các nội dung sau:

- Thông qua toàn văn Dự thảo Điều lệ Công ty Cổ phần Kho vận và Dịch vụ Thương mại gồm 22 chương, 60 điều thay thế cho bản Điều lệ năm 2024.
- Giao và ủy quyền cho Người đại diện theo pháp luật của Công ty hoàn thiện hình thức, ký ban hành Điều lệ mới và thực hiện các thủ tục công bố thông tin, đăng ký với cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo đúng quy định.
- Điều lệ mới có hiệu lực thi hành ngay sau khi được ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.

*Nơi nhận:*

- Như kính trình;
- Lưu: TCHC.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Văn Xuân**

**PHỤ LỤC: BẢNG TÓM TẮT CHI TIẾT CÁC NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ**

(kèm theo Tờ trình Số: /TTTr-DHĐCD ngày tháng năm 2026)

STT	Điều/Khoản	Nội dung Điều lệ hiện hành (Bản cũ 2024)	Nội dung Dự thảo Điều lệ sửa đổi (Bản mới 2026)	Lý do sửa đổi, bổ sung
1	Căn cứ pháp lý (Điều 1)	Dựa trên Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 và Luật Chứng khoán năm 2006, 2010.	Cập nhật theo Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14.	Cập nhật theo hệ thống văn bản pháp luật hiện hành đang có hiệu lực.
2	Người đại diện theo pháp luật (Điều 2 bản cũ / Điều 3 bản mới)	Công ty có 01 (một) người đại diện theo pháp luật là Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Tổng Giám đốc.	Công ty có 02 người đại diện theo pháp luật bao gồm: Chủ tịch HĐQT và Tổng giám đốc (hoặc Phó TGĐ).	Tăng cường tính linh hoạt trong quá trình điều hành, ký kết hợp đồng và thực hiện các giao dịch dân sự, thương mại.
3	Ngành nghề kinh doanh (Điều 3 bản cũ / Điều 4 bản mới)	Ghi nhận kinh doanh các sản phẩm dầu mỡ bôi trơn, hóa chất; và Đào tạo sơ cấp, trung cấp, cao đẳng.	Loại bỏ các ngành nghề cũ; Bổ sung Kinh doanh, đầu tư, môi giới bất động sản. Vẫn giữ nguyên kinh doanh kho bãi, vận tải.	Cập nhật lại định hướng, chiến lược phát triển kinh doanh mới của công ty.
4	Vốn điều lệ (Điều 5 bản cũ / Điều 6 bản mới)	Ghi cứng con số: Vốn điều lệ là 60.119.320.000 đồng, chia thành 6.011.932 cổ phần.	Không ghi cứng số vốn cụ thể. Quy định: Vốn điều lệ do ĐHĐCD thông qua từng thời điểm, được ghi nhận trong Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và tự động cập nhật khi thực góp.	Giảm thiểu thủ tục hành chính, không cần phải sửa đổi toàn bộ văn bản Điều lệ mỗi lần công ty thực hiện tăng/giảm vốn.
5	Quyền của cổ đông thiểu số (Điều 14 bản cũ / Điều 12 bản mới)	Cổ đông/nhóm cổ đông sở hữu 10% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ 06 tháng trở lên có quyền đề cử HĐQT/BKS, triệu tập ĐHĐCD.	Cổ đông/nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử HĐQT/BKS, triệu tập ĐHĐCD (bãi bỏ điều kiện liên tục 6 tháng).	Cập nhật theo Khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp 2020 nhằm bảo vệ tốt hơn quyền lợi của cổ đông thiểu số.

STT	Điều/Khoản	Nội dung Điều lệ hiện hành (Bản cũ 2024)	Nội dung Dự thảo Điều lệ sửa đổi (Bản mới 2026)	Lý do sửa đổi, bổ sung
6	Điều kiện tiến hành họp ĐHCĐ (Điều 20 bản cũ / Điều 19 bản mới)	Đại hội được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết.	Đại hội được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.	Chuẩn hóa con số tỷ lệ theo quy định tại Điều 145 Luật Doanh nghiệp 2020.
7	Tỷ lệ thông qua Nghị quyết ĐHCĐ (Điều 22, 23 bản cũ / Điều 21, 22 bản mới)	Thông qua khi được từ 51% trở lên tổng số phiếu bầu tán thành. Đối với hình thức lấy ý kiến bằng văn bản: phải được chấp thuận bởi ít nhất 51% tổng số cổ phần.	Thông qua khi được trên 50% trở lên tổng số phiếu bầu tán thành. Đối với hình thức lấy ý kiến bằng văn bản: chấp thuận bởi trên 50% tổng số cổ phần. (Giữ nguyên tỷ lệ 65% cho các vấn đề đặc biệt).	Chuẩn hóa con số tỷ lệ theo quy định tại Điều 148 Luật Doanh nghiệp 2020.
8	Số lượng thành viên HĐQT (Điều 26)	Số lượng thành viên HĐQT là 05 (năm) người.	Số lượng thành viên HĐQT ít nhất là 03 người và nhiều nhất là 11 người. Phải có ít nhất 1/3 tổng số thành viên HĐQT là thành viên không điều hành.	Tạo sự linh hoạt trong cơ cấu quản trị và nâng cao tính minh bạch, độc lập của HĐQT theo chuẩn mực quản trị hiện đại.
9	Thời hạn gửi thông báo họp ĐHCĐ (Điều 19 bản cũ / Điều 18 bản mới)	Thông báo họp ĐHCĐ phải được gửi ít nhất 07 ngày trước ngày họp.	Thông báo họp ĐHCĐ phải được gửi đến cổ đông chậm nhất là 21 ngày trước ngày khai mạc.	Cập nhật theo thời hạn quy định tại Khoản 1 Điều 143 Luật Doanh nghiệp 2020 để cổ đông có đủ thời gian tiếp cận thông tin.
10	Thời hạn nộp báo cáo kiểm toán (Điều 48 bản cũ / Điều 53 bản mới)	Lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho HĐQT trong vòng 75 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính.	Lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho HĐQT trong vòng hai (02) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.	Đẩy nhanh tiến độ hoàn thiện Báo cáo tài chính, phục vụ kịp thời cho kỳ họp ĐHCĐ thường niên.

# ĐIỀU LỆ

CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN VÀ DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI

Hà Nội, Ngày 24 tháng 04 năm 2026

# MỤC LỤC

MỤC LỤC .....	2
PHẦN MỞ ĐẦU .....	5
I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ .....	5
Điều 1. Giải thích thuật ngữ .....	5
II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY .....	5
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty .....	5
Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của công ty .....	6
III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG .....	6
Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty .....	6
Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động .....	7
IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP .....	7
Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập .....	7
Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu .....	8
Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác .....	9
Điều 10. Thu hồi cổ phần .....	9
V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT .....	10
Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát .....	10
VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG .....	10
Điều 12. Quyền của cổ đông .....	10
Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông .....	12
Điều 14. Đại hội đồng cổ đông .....	12
Điều 15. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông .....	13
Điều 16. Đại diện theo ủy quyền .....	15
Điều 17. Thay đổi các quyền .....	15
Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông .....	16
Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông .....	17
Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông .....	17
Điều 21. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông .....	19
Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông .....	20
Điều 23. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông .....	21
Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông .....	22
VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ .....	22
Điều 25. Tư cách thành viên Hội đồng quản trị .....	22
Điều 26. Thành phần, nhiệm kỳ, ứng cử và đề cử của thành viên Hội đồng quản trị .....	22
Điều 27. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị .....	24
Điều 28. Chủ tịch Hội đồng quản trị .....	26
Điều 29. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị .....	27

Điều 30. Các tiểu ban của Hội đồng Quản trị.....	30
Điều 31. Người phụ trách quản trị Công ty .....	30
<b>VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH, CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC VÀ THƯ KÝ CÔNG TY.....</b>	
Điều 32. Tổ chức bộ máy quản lý .....	31
Điều 33. Cán bộ quản lý .....	31
Điều 34. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc.....	31
Điều 35. Thư ký công ty .....	32
<b>IX. BAN KIỂM SOÁT .....</b>	
Điều 36. Thành viên Ban kiểm soát.....	33
Điều 37. Ban kiểm soát.....	34
<b>X. NHIỆM VỤ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, GIÁM ĐỐC (TỔNG GIÁM ĐỐC) VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC.....</b>	
Điều 38. Trách nhiệm căn trọng .....	34
Điều 39. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi .....	35
Điều 40. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường.....	36
<b>XI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY .....</b>	
Điều 41. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ.....	36
<b>XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN.....</b>	
Điều 42. Công nhân viên và công đoàn .....	37
<b>XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN.....</b>	
Điều 43. Phân phối lợi nhuận.....	37
<b>XIV. MỐI QUAN HỆ GIỮA CÔNG TY VÀ ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC, CÁC CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT .....</b>	
Điều 45. Quản lý vốn do Công ty đầu tư ở doanh nghiệp khác.....	38
Điều 46. Tiêu chuẩn và điều kiện của Người đại diện phần vốn góp của Công ty ở doanh nghiệp khác .....	38
Điều 48. Tài khoản ngân hàng .....	38
<b>XV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ HỆ THỐNG KẾ TOÁN .....</b>	
Điều 48. Tài khoản ngân hàng.....	39
Điều 49. Năm tài chính.....	39
Điều 50. Chế độ kế toán.....	39
<b>XVI. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN, THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG.....</b>	
Điều 51. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý.....	40
Điều 52. Báo cáo thường niên.....	40
<b>XVII. KIỂM TOÁN CÔNG TY .....</b>	
Điều 53. Kiểm toán.....	40
<b>XVIII. DẤU CỦA CÔNG TY .....</b>	
Điều 54. Dấu của công ty .....	40
<b>XIX. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ .....</b>	
Điều 55. Chấm dứt hoạt động .....	41
Điều 56. Gia hạn hoạt động .....	41

Điều 57. Thanh lý .....	41
XX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ .....	42
Điều 58. Giải quyết tranh chấp nội bộ .....	42
XXI. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ .....	42
Điều 59. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ.....	42
XXII. NGÀY HIỆU LỰC .....	42
Điều 60. Ngày hiệu lực.....	42

## PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ này được thông qua theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Kho vận và dịch vụ thương mại tổ chức vào ngày 24 tháng 04 năm 2026 tại Hà Nội.

### I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

#### Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- a. "Vốn điều lệ" là số vốn do tất cả các cổ đông đóng góp và quy định tại Điều 6 Điều lệ này;
- b. "Luật doanh nghiệp" là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- c. "Luật chứng khoán" là Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- d. "Ngày thành lập" là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu;
- e. "Hội đồng Quản trị" hay "HĐQT" có nghĩa là Hội đồng Quản trị của Công ty.
- d. "Cán bộ quản lý" là người quản lý công ty bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và các vị trí quản lý khác trong Công ty được Hội đồng Quản trị phê chuẩn theo từng thời điểm;
- f. "Người có liên quan" là cá nhân, tổ chức được quy định tại Khoản 23 Điều 4 Luật Doanh Nghiệp, và khoản 46 Điều 4 Luật Chứng Khoán;
- g. "Thời hạn hoạt động" là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua bằng nghị quyết;
- h. "Việt Nam" là nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế.

3. Các tiêu đề (chương, điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

### II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty

1. Tên Công ty:

- Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN VÀ DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI
- Tên công ty viết bằng tiếng anh: VIETNAM TRANSPORT WAREHOUSING

## AND TRADE SERVICE JOINT STOCK COMPANY

- Tên viết tắt: VINATRANCO
- Mã chứng khoán: VXT
- Biểu trưng (logo)

2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

3. Trụ sở đăng ký của Công ty là:

- Địa chỉ: Số 375 Minh Khai, Phường Vĩnh Tuy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.
- Điện thoại: (84 – 024) 38623566
- Fax: (84 – 024) 38621214
- E-mail: [info@vinatranco.com.vn](mailto:info@vinatranco.com.vn)
- Website: <http://www.vinatranco.com.vn>
- Trong trường hợp có thay đổi, các thông tin nêu trên coi như được tự động cập nhật trong Điều lệ này.

4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo khoản 2 Điều 49 hoặc gia hạn hoạt động theo Điều 50 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty bắt đầu từ ngày thành lập và là vô thời hạn.

### **Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của công ty**

Công ty có 02 người đại diện theo pháp luật bao gồm:

1. [Chủ tịch Hội đồng quản trị];
  2. [Tổng giám đốc hoặc Phó Tổng giám đốc];
- Quyền và nghĩa vụ của những người đại diện pháp luật được quy định tại Điều lệ này và trong Quy chế Nội bộ về Quản trị Công ty.

## **III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG**

### **Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty**

1. Trừ khi được Đại hội đồng Cổ đông quyết định thay đổi theo quy định tại Điều lệ này, lĩnh vực kinh doanh của Công ty là:
  - Kinh doanh kho bãi, nhà xưởng, văn phòng làm việc;
  - Kinh doanh, đầu tư, môi giới bất động sản;
  - Kinh doanh bất động sản;
  - Kinh doanh vận tải và dịch vụ vận tải;
  - Xây dựng công trình
  - Xuất nhập khẩu hàng hóa

- Buôn bán hàng hóa
  - Buôn bán linh kiện điện tử
  - Gia công cơ khí
  - Tổ chức sự kiện
  - Quảng cáo
  - Buôn bán bê tông thương phẩm
  - San lấp mặt bằng
  - Các lĩnh vực khác khi điều kiện của Công ty cho phép do Hội đồng Quản trị quyết định và phù hợp với quy định của pháp luật
2. Mục tiêu hoạt động của Công ty là mong muốn trở thành một tổ chức kiểu mới, giàu mạnh, bằng nỗ lực sáng tạo và tư duy, làm khách hàng hài lòng, góp phần hưng thịnh quốc gia, đem lại cho mọi thành viên của mình điều kiện phát triển đầy đủ nhất tài năng và một cuộc sống tốt đẹp hơn.

#### **Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động**

1. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo ngành nghề theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và Điều lệ này, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.

2. Công ty được tự do kinh doanh trong những ngành, nghề mà pháp luật không cấm. Công ty có quyền tự chủ kinh doanh và lựa chọn hình thức tổ chức kinh doanh; chủ động lựa chọn ngành, nghề, địa bàn, hình thức kinh doanh; chủ động điều chỉnh quy mô và ngành, nghề kinh doanh.

### **IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP**

#### **Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập**

1. Vốn điều lệ, việc điều chỉnh vốn điều lệ của Công ty do Đại hội đồng Cổ đông thông qua vào từng thời điểm, được ghi nhận trong Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và được công bố theo quy định của pháp luật. Vốn điều lệ thay đổi được Đại hội đồng Cổ đông thông qua, sau khi thực góp sẽ coi như được tự động cập nhật trong Điều lệ này mà không cần phải thông qua sửa đổi Điều lệ nữa. Trong trường hợp Đại hội đồng Cổ đông thông qua phương án phát hành trái phiếu có thể chuyển đổi thành cổ phần của Công ty và/hoặc trái phiếu kèm theo các chứng quyền đặt mua cho phép người nắm giữ chứng quyền được mua cổ phần của Công ty, thì cũng coi như đã thông qua việc điều chỉnh vốn điều lệ tương ứng và vào thời điểm người nắm giữ các trái phiếu nêu trên thực hiện quyền chuyển đổi và/hoặc quyền đặt mua theo quy định và phương án phát hành đã được phê duyệt, vốn điều lệ của Công ty sẽ được tăng lên tương ứng với số cổ phần đã được chuyển đổi hoặc đặt mua mà không cần phải xin thêm chấp thuận của Đại hội đồng Cổ đông. Trong trường hợp đó, Hội đồng Quản trị coi như đã được Đại hội đồng Cổ đông ủy quyền để thực hiện các thủ tục và chỉ đạo hoàn tất các vấn đề có liên quan để điều chỉnh vốn điều lệ tương ứng, thực hiện phương án phát hành được phê duyệt, phát hành cho những người nắm giữ trái phiếu và/hoặc chứng quyền đã thực hiện quyền như trên một số cổ phần mới tương ứng theo quy định của phương án phát hành đã được phê duyệt.

2. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông và cổ phần ưu đãi. Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều 12, Điều 13 Điều lệ này.

3. Công ty có thể phát hành cổ phần mới cho nhân viên theo chính sách được Đại hội đồng Cổ đông phê duyệt. Cổ phần phát hành cho nhân viên của Công ty có thể là cổ phần phổ thông nhưng số lượng phát hành trong một năm không được vượt quá 5% tổng số cổ phần đang lưu hành của công ty.

4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

5. Tên, địa chỉ, số lượng cổ phần và các thông tin khác về cổ đông sáng lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp được nêu tại phụ lục 1 đính kèm. Phụ lục này là một phần của Điều lệ này Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác hoặc cổ phần được bán qua Sở giao dịch chứng khoán theo phương thức đấu giá.

6. Công ty có thể mua cổ phần do chính công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành. Cổ phần do Công ty mua lại là cổ phiếu quỹ và Hội đồng quản trị có quyền quyết định thực hiện phương án cần thiết để xử lý cổ phiếu quỹ theo đúng quy định pháp luật.

7. Công ty có thể phát hành trái phiếu có đảm bảo và không có đảm bảo, và khi có phê chuẩn của Đại hội đồng Cổ đông, có thể phát hành trái phiếu có thể chuyển đổi thành cổ phiếu và các chứng quyền đặt mua, cho phép người nắm giữ chứng quyền được mua cổ phần phù hợp với quy hiện của Điều lệ này, và các quy định của pháp luật có liên quan.

8. Công ty có thể phát hành và chào bán cổ phần theo phương thức đấu giá hay các phương thức khác phù hợp với pháp luật. Hội đồng Quản trị được quyền quyết định giá chào bán và mức chiết khấu.

### **Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu**

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.

2. Chứng nhận cổ phiếu phải có dấu của Công ty và chữ ký của người đại diện theo pháp luật của Công ty (người được ủy quyền); hoặc dấu của tổ chức được Công ty ủy quyền quản lý cổ đông và chữ ký của người đại diện theo pháp luật (người được ủy quyền) của tổ chức đó. Chứng nhận cổ phiếu phải ghi rõ số lượng và loại cổ phiếu mà cổ đông nắm giữ, họ và tên người nắm giữ và các thông tin khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

3. Theo các quy định của Điều lệ này, bất kỳ người nào có tên ghi trong sổ đăng ký cổ đông liên quan đến một cổ phần thuộc bất kỳ loại nào sẽ được cấp miễn phí một

chứng chỉ (trong trường hợp phát hành) trong vòng hai tháng (hoặc lâu hơn theo như điều khoản phát hành quy định) sau khi mua hoặc (trong trường hợp chuyển nhượng) chuyển nhượng.

4. Trường hợp chỉ chuyển nhượng một số cổ phần ghi danh trong một chứng chỉ cổ phiếu ghi danh, chứng chỉ cũ sẽ bị hủy bỏ và chứng chỉ mới ghi nhận số cổ phần còn lại sẽ được cấp miễn phí

5. Trường hợp chứng nhận cổ phiếu bị hỏng hoặc tẩy xóa hoặc bị đánh mất, mất cấp hoặc bị tiêu hủy, người sở hữu cổ phiếu đó có thể yêu cầu được cấp chứng nhận cổ phiếu mới với điều kiện phải đưa ra bằng chứng về việc sở hữu cổ phần và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Công ty.

6. Người sở hữu chứng chỉ cổ phiếu vô danh phải tự chịu trách nhiệm về việc bảo quản chứng chỉ và Công ty sẽ không chịu trách nhiệm trong các trường hợp chứng chỉ này bị mất cấp hoặc bị sử dụng với mục đích lừa đảo.

7. Công ty có thể phát hành cổ phần ghi danh không theo hình thức chứng chỉ. Hội đồng Quản trị có thể ban hành văn bản quy định cho phép các cổ phần ghi danh (theo hình thức chứng chỉ hoặc không chứng chỉ) được chuyển nhượng mà không bắt buộc phải có văn bản chuyển nhượng. Hội đồng Quản trị có thể ban hành các quy định về chứng chỉ và chuyển nhượng cổ phần theo các quy định của Luật Doanh nghiệp, pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán và Điều lệ này.

#### **Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác**

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty (trừ các thư chào bán, các chứng chỉ tạm thời và các tài liệu tương tự) được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty, trừ trường hợp mà các điều khoản và điều kiện phát hành quy định khác.

#### **Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần**

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 10. Thu hồi cổ phần**

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả mua cổ phiếu, Hội đồng Quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại cùng với lãi suất trên khoản tiền đó và những chi phí phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ gây ra cho Công ty.

2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là bảy (07) ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.

3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.

4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán. Hội đồng Quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối hoặc giải quyết cho người đã sở hữu cổ phần bị thu hồi hoặc các đối tượng khác theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng Quản trị thấy là phù hợp.

5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải thanh toán tất cả các khoản tiền có liên quan cộng với tiền lãi theo tỷ lệ (không quá 30% một năm) vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng Quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng Quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.

6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

## **V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT**

### **Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát**

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng Cổ đông;
2. Hội đồng quản trị;
3. Ban kiểm soát;
4. Tổng giám đốc.

## **VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

### **Điều 12. Quyền của cổ đông**

1. Cổ đông là người chủ sở hữu Công ty, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty.

2. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:

a. Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại Đại hội đồng cổ đông hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa;

b. Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c. Tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ theo quy định của Điều lệ này và pháp luật hiện hành;

d. Ưu tiên mua cổ phiếu mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông mà họ sở hữu;

e. Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin liên quan đến cổ đông và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác;

f. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

g. Trường hợp Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại công ty sau khi Công ty đã thanh toán cho chủ nợ và các cổ đông nắm giữ loại cổ phần khác của Công ty theo quy định của pháp luật;

h. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định của Luật doanh nghiệp;

i. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Quyền của cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông cho nhân viên:

a. Cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông cho nhân viên có quyền lợi và nghĩa vụ như cổ đông phổ thông, ngoại trừ trường hợp quy định ở điểm (b) và (c) dưới đây của khoản 3 này.

b. Cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông cho nhân viên không được chuyển nhượng cho người khác kể từ ngày phát hành trong thời hạn 1 năm, 2 năm, 3 năm tương ứng với từng loại cổ phần phổ thông cho nhân viên, trừ trường hợp Công ty mua lại theo điểm (c) của khoản 3 điều này.

c. Nếu cổ đông không còn làm việc cho Công ty, Công ty có quyền mua lại theo giá phát hành toàn bộ số cổ phần phổ thông cho nhân viên đó tính tới thời điểm nghỉ việc tại Công ty. Trường hợp Công ty thực hiện quyền mua lại, Hội đồng Quản trị có quyền quyết định toàn bộ các vấn đề có liên quan thay mặt Công ty. Nếu cổ đông đó không thực hiện việc chuyển nhượng lại cho Công ty thì Công ty tự làm thủ tục và thông báo cho cổ đông đó đến nhận tiền. Tại thời điểm Công ty mua lại, số cổ phần phổ thông cho nhân viên này được giữ làm cổ phiếu quỹ và Hội đồng Quản trị có quyền quyết định thực hiện phương án cần thiết để xử lý cổ phiếu quỹ theo quy định của pháp luật.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:

a. Đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định tương ứng tại các khoản 2 Điều 26 và khoản 4 Điều 34 Điều lệ này;

b. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại Luật doanh nghiệp;

c. Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các cổ đông có quyền tham dự và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông;

d. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

e. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

### **Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông**

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

1. Tuân thủ Điều lệ Công ty và các quy chế nội bộ của Công ty; chấp hành quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng Quản trị.
2. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:
  - a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
  - b. Ủy quyền cho người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
  - c. Tham dự và biểu quyết thông qua họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
  - d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điện tử.
3. Thanh toán tiền mua cổ phần đã đăng ký mua theo quy định.
4. Cung cấp, cập nhật và chịu trách nhiệm về tính chính xác của địa chỉ liên lạc của cổ đông theo quy định tại Khoản 4 Điều 122 Luật Doanh nghiệp.
5. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.
6. Bảo mật tất cả các thông tin liên quan đến Công ty và/hoặc các thông tin được Công ty cung cấp (trừ những thông tin đã được Công ty chính thức công bố hoặc cho phép công bố hay những thông tin đã được đại chúng biết qua con đường chính thức, hoặc trừ trường hợp có thỏa thuận khác giữa Công ty và Cổ đông); chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao chép, gửi thông tin liên quan đến Công ty và/hoặc thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.
7. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:
  - a. Vi phạm pháp luật;
  - b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
  - c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước nguy cơ tài chính có thể xảy ra đối với Công ty.

### **Điều 14. Đại hội đồng cổ đông**

1. Đại hội đồng Cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Trường hợp không thể tổ chức trong thời hạn trên, Hội đồng Quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên, nhưng không quá 06 tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.
2. Hội đồng quản trị tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua các báo cáo tài chính năm và dự toán cho năm tài chính tiếp theo. Các kiểm toán viên độc lập có thể được mời

tham dự đại hội để trả lời các nội dung liên quan đến báo cáo tài chính của Công ty.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

- a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
- b. Số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị, kiểm soát viên ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật;
- c. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông. Yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản, trong đó mỗi bản phải có chữ ký của tối thiểu một cổ đông có liên quan;
- d. Theo yêu cầu của Ban Kiểm soát;
- e. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị còn lại như quy định tại điểm c Khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm d và điểm e Khoản 3 Điều này;

b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định;

c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Điểm d Khoản 3 Điều này có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật doanh nghiệp.

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

#### **Điều 15. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông**

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua các vấn đề sau:

- a. Báo cáo tài chính năm được kiểm toán;
- b. Báo cáo của Hội đồng quản trị;
- c. Báo cáo của Ban kiểm soát;
- d. Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty.

2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định về các vấn đề sau:

- a. Thông qua các báo cáo tài chính năm;
- b. Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó. Mức cổ tức này không cao hơn mức mà Hội đồng Quản trị đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông;
- c. Số lượng thành viên của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát;
- d. Lựa chọn công ty kiểm toán hoặc ủy quyền cho Hội đồng Quản trị lựa chọn công ty kiểm toán;
- e. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
- f. Tổng số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Báo cáo tiền thù lao của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát;
- g. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty;
- h. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng ba năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;
- i. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
- k. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
- l. Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông của Công ty;
- m. Quyết định giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;
- n. Quyết định mua lại trên 10% một loại cổ phần phát hành; Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất trừ trường hợp giao dịch, hợp đồng giữa Công ty với Công ty con, công ty liên kết;
- o. Các vấn đề khác theo quy định tại pháp luật và Điều lệ này.

3. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây:

a. Thông qua các hợp đồng quy định tại khoản 2 Điều này khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng;

b. Việc mua lại cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện tương ứng với tỷ lệ sở hữu của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua giao dịch khớp lệnh trên Sở giao dịch chứng khoán hoặc chào mua công khai theo quy định của pháp luật.

4. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải

được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.

### **Điều 16. Đại diện theo ủy quyền**

1. Các cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật có thể ủy quyền cho cá nhân, pháp nhân đại diện tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu được ủy quyền cho mỗi người đại diện.

2. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của Công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây:

a. Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của cổ đông đó và cá nhân, người đại diện theo pháp luật của pháp nhân được ủy quyền dự họp;

b. Trường hợp cổ đông pháp nhân là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông pháp nhân và cá nhân, người đại diện theo pháp luật của pháp nhân được ủy quyền dự họp;

c. Trong trường hợp khác thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp.

3. Trường hợp luật sư thay mặt cho người ủy quyền ký giấy chỉ định người đại diện, việc chỉ định người đại diện trong trường hợp này chỉ được coi là có hiệu lực nếu giấy chỉ định người đại diện đó được xuất trình cùng với giấy ủy quyền cho luật sư (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

4. Trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này, phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:

a. Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;

b. Người ủy quyền đã huỷ bỏ việc chỉ định ủy quyền;

c. Người ủy quyền đã huỷ bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

### **Điều 17. Thay đổi các quyền**

1. Việc thay đổi hoặc huỷ bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nêu trên biểu quyết thông qua. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai (02) cổ đông (hoặc đại diện được ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba (1/3) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong vòng ba mươi

(30) ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

2. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19 và Điều 21 Điều lệ này.

3. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

### **Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông hoặc Đại hội đồng cổ đông được triệu tập theo các trường hợp quy định tại điểm b hoặc điểm c khoản 4 Điều 14 Điều lệ này.

2. Người triệu tập phải thực hiện các công việc sau đây để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông:

a. Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại Hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng Cổ đông;

b. Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;

c. Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;

d. Dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;

e. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;

f. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;

g. Các công việc khác phục vụ đại hội.

3. Tối thiểu hai mươi một (21) ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng Cổ đông, Công ty phải công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban chứng khoán nhà Nước, Sở giao dịch chứng khoán về việc họp Đại hội đồng Cổ đông. Thông báo họp Đại hội đồng Cổ đông phải được gửi đến hết tất cả cổ đông trong danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất là hai mươi một (21) ngày trước ngày khai mạc. Chương trình họp Đại hội đồng Cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng Cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ trang thông tin điện tử để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;

b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, kiểm soát viên;

c. Phiếu biểu quyết;

d. Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp;

e. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp;

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty ít nhất bảy (07) ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bao gồm họ và tên cổ đông, số lượng và loại cổ phần người đó nắm giữ, và nội dung kiến nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối đề xuất liên quan đến khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

a. Kiến nghị được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung;

b. Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ [5]% cổ phần phổ thông trở theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này;

c. Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông bàn bạc và thông qua;

d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này. 6.

Hội đồng Quản trị phải chuẩn bị dự thảo nghị quyết cho từng vấn đề trong chương trình họp.

#### **Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, người triệu tập họp huỷ cuộc họp. Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 33% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

3. Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai. Trong trường hợp này, đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp, được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.

#### **Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông**

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.

2. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được uỷ quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ phản đối nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay phản đối để quyết định. Tổng số phiếu tán thành, phản đối, bỏ phiếu trắng hoặc không hợp lệ theo từng vấn đề được Chủ tọa thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp nhưng không vượt quá số người theo quy định của pháp luật hiện hành.

3. Cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

4. Cổ đông được voi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông thuộc một trong các trường hợp sau đây:

- a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b. Ủy quyền cho một người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
- c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điện tử.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trường Ban kiểm soát điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.

Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều khiển Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất được cử làm chủ tọa cuộc họp.

6. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

7. Chủ tọa đại hội có thể tiến hành các hoạt động cần thiết để điều khiển Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ, có trật tự, theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số đại biểu tham dự.

8. Chủ tọa đại hội có thể hoãn đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết theo quy định.

9. Hội đồng Quản trị có quyền yêu cầu các cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp

lý khác. Trường hợp có cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền không chịu tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh nêu trên, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông sau khi xem xét một cách cẩn trọng có quyền từ chối hoặc trực xuất cổ đông hoặc đại diện nêu trên ra khỏi đại hội.

10. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, sau khi đã xem xét một cách cẩn trọng, có thể tiến hành các biện pháp thích hợp để:

- a. Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;
- c. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội.

Hội đồng Quản trị có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

11. Trong trường hợp tại Đại hội đồng cổ đông có áp dụng các biện pháp nêu trên, Hội đồng Quản trị khi xác định địa điểm đại hội có thể:

a. Thông báo đại hội được tiến hành tại địa điểm ghi trong thông báo và chủ tọa đại hội có mặt tại đó (“Địa điểm chính của đại hội”);

b. Bố trí, tổ chức để những cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền không dự họp được theo Điều khoản này hoặc những người muốn tham gia ở địa điểm khác với địa điểm chính của đại hội có thể đồng thời tham dự đại hội;

Thông báo về việc tổ chức đại hội không cần nêu chi tiết những biện pháp tổ chức theo Điều khoản này.

12. Trong Điều lệ này (trừ khi hoàn cảnh yêu cầu khác), mọi cổ đông được coi là tham gia đại hội ở địa điểm chính của đại hội.

13. Hàng năm, Công ty tổ chức Đại hội đồng cổ đông ít nhất một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.

### **Điều 21. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông**

1. Trừ trường hợp quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều này, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có trên 50% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông:

- a. Thông qua báo cáo tài chính năm;
- b. Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của công ty;
- c. Báo cáo của Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát;
- d. Bầu, Miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- e. Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;
- f. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ;

- g. Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán
- h. Tổ chức lại, giải thể Công ty.

2. Việc bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật doanh nghiệp.

3. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, việc tổ chức lại hay giải thể doanh nghiệp, giao dịch mua, bán tài sản Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính kỳ gần nhất được kiểm toán được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.

4. Các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.

#### **Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông**

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ đăng ký của từng cổ đông. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nơi đăng ký kinh doanh của Công ty;

b. Mục đích lấy ý kiến;

c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh của cổ đông hoặc đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;

f. Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của Công ty.

4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo uỷ quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức.

Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu. Phiếu lấy ý kiến có thể gửi về công ty qua fax hoặc thư điện tử và phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu. Các phiếu lấy ý kiến Công ty nhận được sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở hoặc được công bố trước thời điểm kiểm phiếu đều không hợp lệ.

5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nơi đăng ký kinh doanh;

b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số phiếu biểu quyết không hợp lệ, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;

d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;

e. Các quyết định đã được thông qua;

f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của Công ty và của người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

6. Biên bản kiểm phiếu hoặc nghị quyết phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi tư (24) giờ kể từ khi nghị quyết được thông qua.

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

8. Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

### **Điều 23. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông**

Người chủ trì Đại hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các biên bản Đại hội đồng cổ đông. Biên bản Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông kết thúc. Biên bản Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những

công việc đã được tiến hành tại Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có chữ ký xác nhận của Chủ tọa đại hội và Thư ký và được lập theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ này. Các bản ghi chép, biên bản, sổ chữ ký của các cổ đông dự họp và văn bản uỷ quyền tham dự phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

#### **Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông**

Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, nhóm cổ đông đáp ứng quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.
2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Công ty.

### **VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

#### **Điều 25. Tư cách thành viên Hội đồng quản trị**

1. Thành viên Hội đồng quản trị là những người không thuộc đối tượng mà pháp luật và Điều lệ cấm làm thành viên Hội đồng quản trị. Thành viên Hội đồng quản trị có thể không phải là cổ đông của Công ty.
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm nhiệm chức danh Tổng Giám đốc.
3. Thành viên Hội đồng Quản trị có thể đồng thời là thành viên Hội đồng Quản trị của công ty khác nhưng không quá năm (05) công ty.
4. Thành viên Hội đồng Quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng Quản trị trong các trường hợp sau:
  - a. Thành viên đó không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng Quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng Quản trị;
  - b. Thành viên đó gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến trụ sở chính của Công ty;
  - c. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng Quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;
  - d. Thành viên đó không tham dự các cuộc họp của Hội đồng Quản trị trong vòng sáu (06) tháng mà không có sự chấp nhận của Hội đồng Quản trị và Hội đồng Quản trị quyết định chức vụ của người này bị bỏ trống.
  - e. Thành viên đó bị bãi nhiệm theo quyết định của Đại hội đồng Cổ đông;
  - f. Thành viên đó vi phạm quy tắc đạo đức theo quy định của Công ty.
  - g. Các trường hợp khác được quy định bởi pháp luật, Điều lệ Công ty, Quy chế Nội bộ về Quản trị Công ty và các quy chế các Công ty theo từng thời điểm.

#### **Điều 26. Thành phần, nhiệm kỳ, ứng cử và đề cử của thành viên Hội đồng quản**

## trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là ba (3) người và nhiều nhất là mười một (11) người. Phải có ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng Quản trị là thành viên không điều hành. Nếu Hội đồng Quản trị có từ chín (09) thành viên, phải có tối thiểu ba (03) thành viên độc lập. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng Quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng Quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng Quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng Quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

2. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng Quản trị được đưa vào tài liệu họp của Đại hội đồng Cổ đông và công bố tối thiểu (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng Quản trị phải cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin các nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng Quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng Quản trị được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:

- a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b. Trình độ học vấn;
- c. Trình độ chuyên môn;
- d. Quá trình công tác;
- e. Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác;
- f. Các lợi ích liên quan tới Công ty (nếu có);
- g. Các thông tin khác (nếu có).

3. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

4. Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế đề cử hay cách thức Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

5. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm người khác tạm thời làm thành viên Hội đồng quản trị để thay thế chỗ trống phát sinh và thành viên mới này phải được chấp thuận

tại Đại hội đồng cổ đông gần nhất. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị mới được coi là có hiệu lực vào ngày được Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị mới được tính từ ngày việc bổ nhiệm có hiệu lực đến ngày kết thúc nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị. Trong trường hợp thành viên Hội đồng quản trị mới không được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, mọi quyết định của Hội đồng quản trị cho đến trước thời điểm diễn ra Đại hội đồng cổ đông có sự tham gia biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị thay thế vẫn được coi là có hiệu lực.

6. Việc bổ nhiệm các thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

7. Thành viên Hội đồng quản trị có thể không phải là cổ đông của Công ty.

### **Điều 27. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị**

1. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự giám sát và chỉ đạo của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông.

2. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác.

3. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp và Điều lệ Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:

- a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm trên cơ sở định hướng phát triển được Đại hội đồng Cổ đông thông qua;
- b. Bổ nhiệm và bãi nhiệm Tổng Giám đốc và Các cán bộ quản lý và quyết định mức lương của họ;
- c. Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty, quy chế quản lý nội bộ Công ty;
- d. Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với cán bộ quản lý cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với cán bộ quản lý đó.
- e. Quyết định bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại đã được ĐHĐCĐ phê duyệt; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác theo thẩm quyền;
- f. Đề xuất các loại cổ phiếu có thể phát hành và tổng số cổ phiếu phát hành theo từng loại;
- g. Quyết định mua lại cổ phần theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
- h. Đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo mức giá định trước;
- i. Quyết định giá chào bán trái phiếu, cổ phiếu và các chứng khoán chuyển đổi trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông uỷ quyền;

j. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;

k. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

l. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty. Quy định này không áp dụng đối với hợp đồng và giao dịch quy định theo Luật Doanh nghiệp;

m. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc hoặc Tổng giám đốc, cán bộ quản lý khác; quyết định, tiền lương, quyền lợi khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;

n. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm người đại diện của Công ty. Việc bãi nhiệm nêu trên không được trái với các quyền theo hợp đồng của người bị bãi nhiệm (nếu có);

o. Báo cáo Đại hội đồng cổ đông việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng giám đốc;

p. Giám sát, chỉ đạo Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của công ty;

q. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;

r. Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm ứng; tổ chức việc chi trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

s. Đề xuất việc tổ chức lại hoặc giải thể Công ty.

4. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn:

a. Thành lập chi nhánh hoặc các văn phòng đại diện của Công ty;

b. Thành lập các công ty con của Công ty;

c. Trong phạm vi quy định tại khoản 2 Điều 153 Luật doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 167 Luật doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và huỷ bỏ các hợp đồng lớn của Công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, thuê công ty và liên doanh);

d. Chỉ định và bãi nhiệm những người được Công ty uỷ nhiệm là đại diện thương mại và Luật sư của Công ty;

e. Các khoản đầu tư không thuộc kế hoạch kinh doanh và ngân sách vượt quá 10% giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hàng năm;

f. Hàng năm, Hội đồng Quản trị thông qua hạn mức vay; hạn mức bảo lãnh, bảo đảm, thế chấp và bồi thường để đảm bảo hoạt động kinh doanh của công ty và ủy quyền cho ban điều hành thực hiện các giao dịch trong hạn mức đó;

g. mua hoặc bán cổ phần, phần vốn góp tại các công ty khác;

h. Việc định giá các tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền liên quan đến việc phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;

i. Việc công ty mua hoặc thu hồi không quá 10% mỗi loại cổ phần;

k. Quyết định mức giá mua hoặc thu hồi cổ phần của Công ty;

l. Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà Hội đồng quyết định cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình.

5. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của mình, cụ thể là về việc giám sát của Hội đồng quản trị đối với Tổng giám đốc và những cán bộ quản lý khác trong năm tài chính. Trường hợp Hội đồng quản trị không trình báo cáo cho Đại hội đồng cổ đông, báo cáo tài chính năm của Công ty bị coi là không có giá trị và chưa được Hội đồng quản trị thông qua.

6. Trừ khi luật pháp và Điều lệ quy định khác, Hội đồng quản trị có thể uỷ quyền cho nhân viên cấp dưới và các cán bộ quản lý đại diện xử lý công việc thay mặt cho Công ty.

7. Thành viên Hội đồng quản trị (không tính các đại diện được uỷ quyền thay thế) được nhận thù lao cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội đồng quản trị. Tổng mức thù lao cho Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Khoản thù lao này được chia cho các thành viên Hội đồng quản trị theo thoả thuận trong Hội đồng quản trị hoặc chia đều trong trường hợp không thoả thuận được.

8. Tổng số tiền trả cho từng thành viên Hội đồng quản trị bao gồm thù lao, chi phí, hoa hồng, quyền mua cổ phần và các lợi ích khác được hưởng từ Công ty, công ty con, công ty liên kết của Công ty và các công ty khác mà thành viên Hội đồng quản trị là đại diện phần vốn góp phải được công bố chi tiết trong báo cáo thường niên của Công ty.

9. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác mà theo Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm tiền thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

10. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

#### **Điều 28. Chủ tịch Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng Quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu ra một Chủ tịch. Chủ tịch Hội đồng quản trị không kiêm nhiệm chức vụ Tổng giám đốc của Công ty.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm điều hành các công tác của Hội đồng quản trị giữa hai kỳ họp, xem xét và quyết định các công tác quản trị của công ty theo các quy định của Điều lệ công ty, các quy chế nội bộ và pháp luật hiện hành.

3. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng Quản trị từ chức hoặc bị bãi nhiệm, Hội đồng Quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày nhận được đơn từ nhiệm hoặc ngày bị bãi nhiệm. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng Quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền thì các thành viên còn lại bầu một trong số các thành viên tạm thời giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số.

4. Chủ tịch có nhiệm vụ và quyền hạn sau:

- a. Triệu tập và làm chủ tọa Đại hội đồng Cổ đông và các cuộc họp của Hội đồng Quản trị, dù là thường niên hay bất thường;
- b. Đảm bảo việc HĐQT gửi báo cáo tài chính hàng năm, báo cáo hoạt động cầu công ty, báo cáo kiểm toán và báo cáo kiểm tra của HĐQT cho các cổ đông tại Đại hội đồng Cổ đông
- c. Quyết định việc lấy ý kiến của các thành viên HĐQT bằng văn bản để thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của HĐQT theo Điều 27 trên đây trong những trường hợp xét thấy không cần thiết triệu tập họp HĐQT bất thường. Phê duyệt hình thức và nội dung Phiếu biểu quyết.
- d. Thay mặt Hội đồng Quản trị ký các quyết định và các văn bản khác của HĐQT sau khi đã có sự thống nhất của đa số các thành viên HĐQT (thể hiện trực tiếp bằng việc thông qua biên bản hoặc nghị quyết tại cuộc họp hoặc gián tiếp dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản) đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền quy định của HĐQT
- e. Quyết định các vấn đề sau đây nhưng phải thông báo lại cho các thành viên HĐQT biết về những quyết định tại cuộc họp HĐQT gần nhất:
  - i. Quyết định thành lập, thay đổi hoặc giải thể các bộ phận giúp việc, hỗ trợ cho HĐQT; quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, thay đổi nhân sự các bộ phận này;
  - ii. Thay mặt HĐQT ký, sửa đổi, bổ sung hoặc thanh lý hợp đồng lao động với các cán bộ quản lý;
  - iii. Quyết định các vấn đề liên quan đến doanh nghiệp có vốn góp của công ty theo sự ủy quyền của HĐQT từng thời điểm;
  - iv. Liên quan đến dự án hoặc gói thầu thuộc dự án đầu tư của công ty đã được HĐQT phê duyệt, được quyết định kế hoạch đấu thầu, dự toán, hồ sơ mời thầu (bao gồm cả tiêu chuẩn đánh giá hồ sơ dự thầu), kết quả đấu thầu, phê duyệt nhà thầu, quyết toán và các công việc khác có liên quan;

### **Điều 29. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị**

1. Trường hợp Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch thì cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị để bầu Chủ tịch và ra các quyết định khác thuộc thẩm quyền phải được tiến hành trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất triệu tập.

Trường hợp có nhiều hơn một (01) thành viên có số phiếu bầu cao nhất ngang nhau thì các thành viên này bầu một người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị thường kỳ, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất năm (05) ngày làm việc trước ngày họp dự kiến. Chủ tịch có thể triệu tập họp bất kỳ khi nào thấy cần thiết, nhưng ít nhất là mỗi quý phải họp một (01) lần.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập các cuộc họp bất thường khi thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty. Ngoài ra, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn:

- a. Tổng giám đốc hoặc ít nhất năm (05) cán bộ quản lý khác;
- b. Ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị;
- c. Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập;

4. Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại khoản 3 Điều 29 phải được tiến hành trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc sau khi có đề xuất họp. Trường hợp

Chủ tịch Hội đồng quản trị không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở khoản 3 Điều 29 có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng quản trị.

5. Trường hợp có yêu cầu của công ty kiểm toán được chấp thuận, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty.

6. Các cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành ở địa chỉ trụ sở chính đã đăng ký của Công ty hoặc những địa chỉ khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị và được sự nhất trí của Hội đồng quản trị.

7. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị và các Kiểm soát viên ít nhất năm (05) ngày làm việc trước khi tổ chức họp, các thành viên Hội đồng quản trị có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ chương trình, thời gian, địa điểm họp, kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng quản trị và các phiếu bầu cho những thành viên Hội đồng quản trị không thể dự họp.

Thông báo mời họp được gửi bằng bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ của từng thành viên Hội đồng quản trị và các Kiểm soát viên được đăng ký tại Công ty.

8. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị lần thứ nhất chỉ được tiến hành các quyết định khi có ít nhất ba phần tư (3/4) số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được uỷ quyền).

Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lại trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lại được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự

hợp.

## 9. Biểu quyết

a. Trừ quy định tại điểm b khoản 9 Điều 29, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được uỷ quyền trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị có một (01) phiếu biểu quyết;

b. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị không được tính vào số lượng đại biểu tối thiểu cần thiết có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;

c. Theo quy định tại điểm d khoản 9 Điều 29, khi có vấn đề phát sinh trong một cuộc họp của Hội đồng quản trị liên quan đến lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị hoặc liên quan đến quyền biểu quyết một thành viên mà những vấn đề đó không được giải quyết bằng việc tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị có liên quan, những vấn đề phát sinh đó được chuyển tới cho chủ tọa cuộc họp quyết định. Phán quyết của chủ tọa liên quan đến vấn đề này có giá trị là quyết định cuối cùng trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ;

d. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại Điều 39 Điều lệ này được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó.

10. Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết bản thân là người có lợi ích trong đó có trách nhiệm công khai bản chất, nội dung của quyền lợi đó trong cuộc họp mà Hội đồng quản trị lần đầu tiên xem xét vấn đề ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp một thành viên Hội đồng quản trị không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm hợp đồng, giao dịch được ký với Công ty, thành viên Hội đồng quản trị này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng liên quan.

11. Hội đồng quản trị thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có mặt (trên 50%). Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng quản trị là phiếu quyết định.

12. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức nghị sự giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

a. Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;

b. Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời.

Việc trao đổi giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác (kể cả việc sử dụng phương tiện này

diễn ra vào thời điểm thông qua Điều lệ hay sau này) hoặc là kết hợp tất cả những phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà nhóm thành viên Hội đồng quản trị đông nhất tập hợp lại, hoặc nếu không có một nhóm như vậy, là địa điểm mà Chủ tọa cuộc họp hiện diện.

Các quyết định được thông qua trong một cuộc họp trực tuyến hoặc hình thức tương tự khác được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.

13. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được các thành viên Hội đồng quản trị thông qua tại cuộc họp được triệu tập và tổ chức theo thông lệ.

14. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm chuyển biên bản họp Hội đồng quản trị cho các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ khi chuyển đi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và phải có chữ ký của tất cả các thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp hoặc Biên bản được lập thành nhiều bản và mỗi biên bản có chữ ký của ít nhất một (01) thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp.

15. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng quản trị được coi là có giá trị pháp lý kể cả trong trường hợp việc bầu, chỉ định thành viên của tiểu ban hoặc Hội đồng quản trị có thể có sai sót.

### **Điều 30. Các tiểu ban của Hội đồng Quản trị**

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập và ủy quyền cho các ủy ban hoặc tiêu ban trực thuộc vào từng thời điểm.

2. Thành viên của tiểu ban có thể gồm một hoặc nhiều thành viên của Hội đồng Quản trị và một hoặc nhiều thành viên bên ngoài theo quyết định của Hội đồng Quản trị. Trong quá trình thực hiện quyền hạn được ủy thác, các tiểu ban phải tuân thủ các quy định mà Hội đồng Quản trị đề ra. Các quy định này có thể điều chỉnh hoặc cho phép kết nạp thêm những người không phải là thành viên Hội đồng Quản trị vào các tiểu ban và cho phép người đó được quyền biểu quyết với tư cách thành viên của tiểu ban.

3. Quyền hạn cụ thể, cơ cấu tổ chức và cách thức hoạt động của các tiểu ban sẽ tuân theo quy chế do Hội đồng Quản trị ban hành phù hợp với các quy định của Điều lệ này và các quy định có liên quan của luật pháp.

### **Điều 31. Người phụ trách quản trị Công ty**

1. Hội đồng quản trị chỉ định ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị công ty được tiến hành một cách có hiệu quả. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị công ty do Hội đồng quản trị quyết định, tối đa là năm (05) năm.

2. Người phụ trách quản trị công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn theo luật pháp hiện hành.

## VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH, CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC VÀ THƯ KÝ CÔNG TY

### Điều 32. Tổ chức bộ máy quản lý

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trực thuộc sự lãnh đạo của Hội đồng quản trị. Công ty có một (01) Tổng giám đốc, các Phó tổng giám đốc và một Kế toán trưởng và các chức danh khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thực hiện bằng nghị quyết Hội đồng quản trị được thông qua một cách hợp thức.

Trong trường hợp khuyết Tổng Giám đốc, HĐQT bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc để giữ chức quyền Tổng Giám đốc hoặc ủy quyền cho Phó Tổng Giám đốc điều hành tạm thời.

### Điều 33. Cán bộ quản lý

1. Theo đề nghị của Tổng giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng cán bộ quản lý cần thiết, với số lượng và chất lượng phù hợp với cơ cấu và thông lệ quản lý công ty do Hội đồng quản trị đề xuất tùy từng thời điểm. Cán bộ quản lý phải có sự mẫn cán cần thiết để các hoạt động và tổ chức của Công ty đạt được các mục tiêu đề ra.

2. Mức lương, tiền thù lao, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Cán bộ quản lý cao cấp do HĐQT quyết định.

### Điều 34. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một thành viên trong Hội đồng hoặc một người khác làm Tổng giám đốc; ký hợp đồng trong đó quy định mức lương, thù lao, lợi ích và các điều khoản khác liên quan khác. Thông tin về mức lương, trợ cấp, quyền lợi của Tổng giám đốc phải được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên và được nêu trong Báo cáo thường niên của Công ty.

2. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc là năm (05) năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Tổng giám đốc không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này.

3. Tổng giám đốc có những quyền hạn và trách nhiệm sau:

a. Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;

b. Quyết định tất cả các vấn đề không cần phải có nghị quyết của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;

c. Kiến nghị số lượng và các loại cán bộ quản lý mà Công ty cần tuyển dụng để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm nhằm thực hiện các hoạt động quản lý tốt theo đề xuất của Hội đồng quản trị, và tư vấn để Hội đồng quản trị quyết định mức lương, thù lao, các lợi ích và các điều khoản khác của hợp đồng lao động của cán bộ quản lý;

d. Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để quyết định số lượng người lao động, mức lương, trợ cấp, lợi ích, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ;

e. Vào ngày 31 tháng 12 hàng năm hoặc một thời hạn khác do HĐQT quyết định vào từng thời điểm, Tổng giám đốc phải trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm (05) năm;

f. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;

g. Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý

của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty;

h. Thực hiện tất cả các hoạt động khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động của Giám đốc (Tổng giám đốc) và pháp luật.

4. Tổng giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cơ quan này khi được yêu cầu. Trong trường hợp cần thiết, Chủ tịch HĐQT có thể tạm đình chỉ những quyết định của Tổng Giám đốc để hạn chế tổn thất và sau đó phải báo cáo bằng văn bản đến HĐQT để có quyết định chính thức về việc đình chỉ hoặc hủy bỏ quyết định tạm đình chỉ đó trong vòng mười lăm (15) ngày kể từ ngày ra quyết định tạm đình chỉ đó;

5. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Tổng giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp có quyền biểu quyết tán thành và bổ nhiệm một Tổng giám đốc mới thay thế.

#### **Điều 35. Thư ký công ty**

Hội đồng quản trị chỉ định ít nhất một (01) người làm Thư ký công ty với nhiệm kỳ và những điều khoản theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Thư ký công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị cũng có thể bổ nhiệm một hay nhiều Trợ lý Thư ký công ty tùy từng thời điểm. Thư ký công ty có trách nhiệm:

1. Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp ĐHĐCĐ, HĐQT; ghi chép các biên bản họp;
2. Hỗ trợ thành viên HĐQT trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;
3. Hỗ trợ HĐQT trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị công ty;
4. Hỗ trợ công ty trong việc tuân thủ các nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;
5. Thư ký công ty có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

#### **IX. BAN KIỂM SOÁT**

### **Điều 36. Thành viên Ban kiểm soát**

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là ba (03) thành viên. Kiểm soát viên không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

2. Kiểm soát viên không phải là người có liên quan với các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác của Công ty.

3. Ban kiểm soát phải chỉ định một (01) Kiểm soát viên làm Trưởng ban theo quy định của pháp luật. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:

a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;

b. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc) và các cán bộ quản lý khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;

c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

4. Các cổ đông có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên.

5. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

6. Kiểm soát viên do Đại hội đồng cổ đông bầu, nhiệm kỳ của kiểm soát viên không quá năm (05) năm; Kiểm soát viên có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

7. Kiểm soát viên không còn tư cách thành viên Ban kiểm soát trong các trường hợp sau:

a. Kiểm soát viên đó không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Luật doanh nghiệp;

b. Kiểm soát viên đó từ chức bằng một văn bản thông báo được gửi đến trụ sở chính của Công ty;

c. Kiểm soát viên đó bị rối loạn tâm thần và các Kiểm soát viên khác có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ Kiểm soát viên đó không còn năng lực hành vi dân sự;

d. Kiểm soát viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Ban kiểm soát liên tục trong vòng sáu (06) tháng liên tục không được sự chấp thuận của Ban kiểm soát và Ban kiểm soát ra quyết định rằng chức vụ của người này bị bỏ trống;

e. Kiểm soát viên đó bị cách chức thành viên Ban kiểm soát theo quyết định của

Đại hội đồng cổ đông.

### **Điều 37. Ban kiểm soát**

1. Ban kiểm soát có quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, trong đó có các quyền và nghĩa vụ sau:

a. Đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề có liên quan;

b. Thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán;

c. Xin ý kiến tư vấn chuyên nghiệp độc lập hoặc tư vấn về pháp lý và đảm bảo sự tham gia của những chuyên gia bên ngoài công ty với kinh nghiệm trình độ chuyên môn phù hợp vào công việc của công ty nếu thấy cần thiết;

d. Kiểm tra các báo cáo tài chính năm, sáu tháng, quý và các báo cáo tình hình kinh doanh của Công ty;

đ. Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc;

e. Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của ban quản lý Công ty;

g. Xem xét báo cáo của Công ty về các hệ thống kiểm soát nội bộ trước khi Hội đồng quản trị chấp thuận;

h. Xem xét những kết quả điều tra nội bộ và ý kiến phản hồi của ban quản lý.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cán bộ quản lý khác phải cung cấp tất cả các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát. Thư ký công ty phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao các nghị quyết, biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông và của Hội đồng quản trị, các thông tin tài chính, các thông tin và tài liệu khác cung cấp cho cổ đông và thành viên Hội đồng quản trị phải được cung cấp cho các Kiểm soát viên vào cùng thời điểm và theo phương thức như đối với cổ đông và thành viên Hội đồng quản trị.

3. Ban kiểm soát có thể ban hành các quy định về các cuộc họp của Ban kiểm soát và cách thức hoạt động của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát phải họp tối thiểu hai (02) lần một năm và số lượng thành viên tham gia các cuộc họp tối thiểu là hai (02) người.

4. Mức thù lao của các Kiểm soát viên do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Kiểm soát viên được thanh toán các khoản chi phí ăn ở, đi lại và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của Ban kiểm soát hoặc thực thi các hoạt động khác của Ban kiểm soát.

### **X. NHIỆM VỤ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, GIÁM ĐỐC (TỔNG GIÁM ĐỐC) VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC**

#### **Điều 38. Trách nhiệm cần trọng**

Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và cán bộ quản lý khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực vì lợi ích cao nhất của Công ty và với mức độ cẩn trọng mà một người thận trọng phải có khi đảm nhiệm vị trí tương đương và trong hoàn cảnh tương tự.

### **Điều 39. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi**

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và người điều hành khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định tại Điều 163 Luật Doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và cán bộ quản lý khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác.

3. Công ty không cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên/thành viên Ban kiểm toán nội bộ, Tổng giám đốc, cán bộ quản lý khác và những người có liên quan tới các thành viên nêu trên hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính, trừ trường hợp các khoản vay hoặc bảo lãnh nêu trên đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

4. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên/thành viên Ban kiểm toán nội bộ, Tổng giám đốc, cán bộ quản lý khác hoặc những người liên quan đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên/thành viên Ban kiểm toán nội bộ, Tổng giám đốc, cán bộ quản lý khác hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau đây:

a. Đối với hợp đồng có giá trị từ dưới 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được báo cáo cho Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban liên quan. Đồng thời, Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban đó đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng không có lợi ích liên quan;

b. Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn 35% của tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã bỏ phiếu tán thành hợp đồng hoặc giao dịch này;

c. Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng quản trị hoặc một tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị hay các cổ đông cho phép thực hiện.

Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên/thành viên Ban kiểm toán nội bộ, Tổng giám đốc, cán bộ quản lý khác và những người có liên quan với các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

## **Điều 40. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường**

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên/thành viên Ban kiểm toán nội bộ, Tổng giám đốc và cán bộ quản lý khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự mẫn cán và năng lực chuyên môn phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc là đại diện được Công ty uỷ quyền hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Công ty với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc đại diện theo uỷ quyền của Công ty với điều kiện người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn cán vì lợi ích hoặc không chống lại lợi ích cao nhất của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình. Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ hoặc thực thi các công việc theo uỷ quyền của Công ty, thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên/thành viên Ban kiểm toán nội bộ, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc là đại diện theo uỷ quyền của Công ty được Công ty bồi thường khi trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (trừ các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) trong các trường hợp sau:

a. Đã hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn cán vì lợi ích và không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty;

b. Tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận đã không thực hiện trách nhiệm của mình.

3. Chi phí bồi thường bao gồm các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là mức hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người đó để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

## **XI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY**

### **Điều 41. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ**

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cập tại Điều lệ này có quyền trực tiếp hoặc qua người được uỷ quyền, gửi văn bản yêu cầu được kiểm tra danh sách cổ đông, các biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và sao chụp hoặc trích lục các hồ sơ đó trong giờ làm việc và tại trụ sở chính của công ty. Yêu cầu kiểm tra do đại diện được uỷ quyền của cổ đông phải kèm theo giấy uỷ quyền của cổ đông mà người đó đại diện hoặc một bản sao công chứng của giấy uỷ quyền này.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và cán bộ quản lý khác có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

3. Công ty phải lưu Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ

đồng và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và bất cứ giấy tờ nào khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các giấy tờ này.

4. Điều lệ Công ty phải được công bố trên website của Công ty.

## **XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN**

### **Điều 42. Công nhân viên và công đoàn**

1. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động thôi việc, lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và cán bộ quản lý.

2. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

## **XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN**

### **Điều 43. Phân phối lợi nhuận**

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.

2. Theo quy định của Luật doanh nghiệp, Hội đồng quản trị có thể quyết định tạm ứng cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của công ty.

3. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.

4. Hội đồng quản trị có thể đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.

5. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty chuyển cho cổ đông thụ hưởng. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.

6. Căn cứ Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phân phối lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.

7. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy

định của pháp luật.

#### **XIV. MỐI QUAN HỆ GIỮA CÔNG TY VÀ ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC, CÁC CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT**

##### **Điều 45. Quản lý vốn do Công ty đầu tư ở doanh nghiệp khác**

1. Vốn do Công ty đầu tư ở doanh nghiệp khác bao gồm:

a. Vốn bằng tiền, giá trị quyền sử dụng đất hoặc tiền thuê đất, giá trị tài sản hữu hình hoặc vô hình thuộc sở hữu của Công ty được Công ty đầu tư hoặc góp vốn vào doanh nghiệp khác;

b. Vốn do Công ty vay để đầu tư;

c. Các loại vốn huy động từ các nguồn khác được pháp luật cho phép

##### **Điều 46. Tiêu chuẩn và điều kiện của Người đại diện phần vốn góp của Công ty ở doanh nghiệp khác**

1. Người đại diện phần vốn góp của Công ty ở doanh nghiệp khác phải đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn và điều kiện sau:

a. Có năng lực, trình độ chuyên môn và các kỹ năng cần thiết phù hợp với doanh nghiệp có vốn đầu tư của Công ty;

b. Có sức khỏe tốt, đạo đức tốt;

c. Hiểu biết pháp luật, có ý thức chấp hành pháp luật;

d. Các điều kiện khác do Công ty và pháp luật quy định vào từng thời điểm

2. Người đại diện tham gia ứng cử vào các chức danh quản lý, điều hành tại doanh nghiệp có vốn góp của Công ty phải có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định của Pháp luật và Điều lệ của doanh nghiệp đó.

##### **Điều 48. Tài khoản ngân hàng**

Bên cạnh các quyền và nghĩa vụ khác được quy định trong Điều lệ này và các văn bản Pháp luật khác có liên quan, Người Đại diện phần vốn góp của Công ty tại các công ty và doanh nghiệp khác có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

a. Đại diện cho Công ty thực hiện đầy đủ tất cả các nhiệm vụ, quyền hạn của cổ đông, thành viên góp vốn, bên liên doanh trong doanh nghiệp có cổ phần, vốn góp của Công ty;

b. Tham gia ứng cử hoặc đề cử nhân sự của Công ty vào bộ máy quản lý, điều hành của doanh nghiệp mà Công ty góp vốn theo quy định của Điều lệ công ty đó và theo chỉ thị của Công ty;

c. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ với Công ty về tình hình thực hiện kế hoạch phối hợp kinh doanh, kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty con, Công ty liên kết và hiệu quả sử dụng phần vốn góp của Công ty và báo cáo bất thường khi xảy ra những việc có ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty con, Công ty liên kết hay trước các giao dịch có giá trị cao mà Điều lệ của các Công ty con, Công ty liên kết đòi hỏi phải có ý kiến chấp thuận của cổ đông hay thành viên Hội đồng Quản trị (trong trường hợp Công ty được cử thành viên Hội đồng Quản trị) của công ty đó;

d. Trường hợp người đại diện quản lý phần vốn góp không thực hiện chế độ báo cáo theo quy định, lợi dụng quyền đại diện phần vốn góp, thiếu trách nhiệm gây thiệt hại cho Công ty thì phải chịu trách nhiệm bồi thường vật chất và các trách nhiệm pháp lý khác theo quy định của pháp luật;

e. Xin ý kiến Hội đồng Quản trị Công ty trước khi tham gia biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông, tại cuộc họp Hội đồng Quản trị hoặc Hội đồng thành viên của công ty có vốn góp của Công ty về các vấn đề quan trọng (nhưng không chỉ hạn chế trong những vấn đề này) như chiến lược phát triển, kế hoạch kinh doanh dài hạn và hàng năm; nhân sự chủ chốt; sửa đổi, bổ sung Điều lệ; tăng, giảm vốn điều lệ; chia lợi tức; bán tài sản; huy động vốn có giá trị lớn cần có biểu quyết của cổ đông hoặc thành viên góp vốn. Trường hợp nhiều người cùng đại diện của Công ty tham gia vào Hội đồng Quản trị, Hội đồng Thành viên doanh nghiệp nhận vốn góp thì người có trách nhiệm chính do Công ty chỉ định phải chủ trì cùng nhau bàn bạc, thống nhất ý kiến và xin ý kiến về những vấn đề quan trọng của doanh nghiệp có vốn góp của Công ty trước khi biểu quyết;

f. Chịu trách nhiệm trước HĐQT công ty về hiệu quả sử dụng vốn góp của Công ty tại doanh nghiệp mà mình được cử làm đại diện và những nhiệm vụ khác mà mình được HĐQT giao phó vào từng thời điểm.

## **XV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ HỆ THỐNG KẾ TOÁN**

### **Điều 48. Tài khoản ngân hàng**

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.

2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.

3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

### **Điều 49. Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 hàng năm và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 của năm đó.

### **Điều 50. Chế độ kế toán**

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là Chế độ Kế toán Việt Nam hoặc chế độ kế toán khác được Bộ Tài chính chấp thuận.

2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt. Công ty lưu giữ hồ sơ kế toán theo loại hình của các hoạt động kinh doanh mà Công ty tham gia. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.

3. Công ty sử dụng đồng Việt Nam (hoặc ngoại tệ tự do chuyển đổi trong trường hợp được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận) làm đơn vị tiền tệ dùng trong kế toán.

## **XVI. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ**

## **THÔNG TIN, THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG**

### **Điều 51. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý**

1. Công ty phải lập bản báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền

2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty.

3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

### **Điều 52. Báo cáo thường niên**

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

## **XVII. KIỂM TOÁN CÔNG TY**

### **Điều 53. Kiểm toán**

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành các hoạt động kiểm toán Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thoả thuận với Hội đồng quản trị. Công ty phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính năm cho công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính.

2. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận và báo cáo về báo cáo tài chính năm phản ánh các khoản thu chi của Công ty, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng quản trị trong vòng hai (02) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

3. Bản sao của báo cáo kiểm toán được gửi đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.

4. Kiểm toán viên thực hiện việc kiểm toán Công ty được phép tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến Đại hội đồng cổ đông mà các cổ đông được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến kiểm toán.

## **XVIII. DẤU CỦA CÔNG TY**

### **Điều 54. Dấu của công ty**

1. Dấu của Công ty bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.

2. HĐQT quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện và đơn vị khác của Công ty.

3. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

4. Việc quản lý và lưu giữ dấu thực hiện theo quy chế cho Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện hoặc đơn vị khác của Công ty có dấu ban hành. Công ty sử dụng dấu trong các giao dịch theo quy định của pháp luật

## **XIX. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ**

### **Điều 55. Chấm dứt hoạt động**

1. Công ty có thể bị giải thể hoặc chấm dứt hoạt động trong những trường hợp sau:

- a. Khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty, kể cả sau khi đã gia hạn;
- b. Tòa án tuyên bố Công ty phá sản theo quy định của pháp luật hiện hành;
- c. Giải thể trước thời hạn theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- d. Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh
- e. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải thông báo hay xin chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

### **Điều 56. Gia hạn hoạt động**

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất bảy (07) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị.

2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông thông qua.

### **Điều 57. Thanh lý**

1. Tối thiểu sáu (06) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có một quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm ba (03) thành viên. Hai (02) thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một (01) thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.

2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.

3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:

- a. Các chi phí thanh lý;
- b. Tiền lương và chi phí bảo hiểm cho công nhân viên;
- c. Thuế và các khoản nộp cho Nhà nước;

- d. Các khoản vay (nếu có);
- e. Các khoản nợ khác của Công ty;
- f. Số dư còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (đ) trên đây được phân chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

## **XX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ**

### **Điều 58. Giải quyết tranh chấp nội bộ**

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp hay khiếu nại có liên quan tới hoạt động của Công ty hay tới quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Điều lệ công ty, Luật doanh nghiệp, các luật khác hoặc các quy định hành chính quy định giữa:

- a. Cổ đông với Công ty;
- b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc hay cán bộ quản lý cao cấp;

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các yếu tố thực tiễn liên quan đến tranh chấp trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Ban kiểm soát chỉ định một chuyên gia độc lập để hành động với tư cách là trọng tài cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, bất cứ bên nào cũng có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài kinh tế hoặc Tòa án kinh tế.

3. Các bên tự chịu chi phí của mình có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

## **XXI. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ**

### **Điều 59. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ**

1. Các vấn đề phát sinh từ hoặc liên quan đến cổ phần ưu đãi nhân viên đã được phát hành trước thời điểm bản Điều lệ sửa đổi này có hiệu lực sẽ được điều chỉnh bởi và giải thích theo quy định của Điều lệ trước đây và các văn bản có liên quan của Công ty.

2. Việc bổ sung, sửa đổi Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định.

3. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

## **XXII. NGÀY HIỆU LỰC**

### **Điều 60. Ngày hiệu lực**

1. Bản điều lệ này gồm 22 chương 60 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Kho vận và dịch vụ thương mại nhất trí thông qua ngày 24 tháng 04 năm 2026 và thay thế bản Điều lệ được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 25 tháng 04 năm 2023 và cũng chấp thuận hiệu lực toàn văn của điều lệ này

2. Điều lệ được lập thành mười (10) bản, có giá trị như nhau, trong đó:

a. Một (01) bản nộp tại Phòng công chứng Nhà nước của địa phương

b. Năm (05) bản đăng ký tại cơ quan chính quyền theo quy định của Ủy ban nhân dân Tỉnh, Thành phố;

c. Bốn (04) bản lưu giữ tại Trụ sở chính của Công ty.

3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.

4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu một phần hai (1/2) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

*Họ, tên, chữ ký của người đại diện theo pháp luật hoặc của các cổ đông sáng lập hoặc của người đại diện theo ủy quyền của cổ đông sáng lập của Công ty./.*



## DỰ THẢO

CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN  
VÀ DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BB-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày ... .. tháng 4 năm 2026



### BIÊN BẢN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026 CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN VÀ DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI

Tên doanh nghiệp: CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN VÀ DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI  
Địa chỉ trụ sở chính: Số 375, phố Minh Khai, Phường Vĩnh Tuy, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Mã số doanh nghiệp: 0100107691 cấp lần đầu ngày 21/7/2005 - đăng ký thay đổi lần thứ 22 ngày 17/05/2024.

Hôm nay, hồi 08h30 phút ngày .../4/2026, Công ty cổ phần Kho vận và Dịch vụ Thương mại đã tiến hành Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 tại tầng 4, Khách sạn A25 - 684 Minh Khai, Hai Bà Trưng, Hà Nội.

Đại hội đã nghe Ông Phan Ngọc Tân thông báo kiểm tra tư cách cổ đông đến dự đại hội, xác nhận tư cách cổ đông và đại diện cổ đông dự họp như sau:

Tổng số cổ đông được quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 là **153 cổ đông**, sở hữu và đại diện cho tổng số **6.011.932 cổ phần** (Danh sách cổ đông được mời tham dự Đại hội theo Văn bản số: 013945/VSD của Trung tâm Lưu ký chứng khoán chốt danh sách ngày 25/03/2026)

Tổng số cổ đông và đại diện cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 (tại thời điểm khai mạc vào hồi 08h30' là ..... đại biểu, sở hữu và đại diện sở hữu ..... cổ phần, tương đương với .....% tổng số cổ phần được quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Kho vận và Dịch vụ Thương mại.

Tính đến thời điểm ....., đến dự khai mạc Đại hội có: ...../..... cổ đông và đại diện cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông; đại diện cho: ..... cổ phần, tương đương ..... phiếu biểu quyết và đại diện hợp pháp được ủy quyền, chiếm tỷ lệ .....% tổng số vốn điều lệ của Công ty tham dự Đại hội.

Theo quy định của Luật doanh nghiệp năm 2020 và Điều lệ công ty, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty đã đủ điều kiện để tiến hành.

Sau phần khai mạc và giới thiệu đại biểu, Ông Phan Ngọc Tân giới thiệu Đoàn chủ tịch gồm Ông Nguyễn Văn Xuân - Chủ tịch HĐQT, ông Nguyễn Kim Cương - Phó Chủ tịch HĐQT Công ty.

**Chủ tọa Đại hội đã cử Ông Nguyễn Khắc Hiếu và bà Bùi Thanh Huệ làm thư ký**

**Chủ tọa đề cử danh sách ban kiểm phiếu Đại hội gồm:**

1. Ông Nguyễn Văn Thìn - Trưởng BKP

2. Bà Vũ Thị Minh Hiền- Thành viên BKP
3. Ông Phạm Ngọc Duy- Thành viên BKP
4. Bà Lê Hồng Trang - Thành viên BKP
5. Bà Trần Thị Thu Hương - Thành viên BKP

ĐH biểu quyết thông qua: 100%

**Chủ tọa ĐH thông qua chương trình, quy chế làm việc của ĐH.**

Đại hội biểu quyết thông qua: 100%

\* Đại hội đã nghe ông Nguyễn Văn Xuân – Chủ tịch HĐQT trình bày báo cáo của HĐQT về công tác quản trị Công ty năm 2025 và kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2026.

\* Đại hội nghe ông Nguyễn Tường Huy – Phó Tổng giám đốc Công ty trình bày báo cáo kết quả SXKD 2025 và dự kiến kế hoạch sản xuất kinh doanh 2026.

\* Đại hội đã nghe bà Vũ Thị Thơm – Trưởng Ban kiểm soát trình bày báo cáo tổng kết hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025 tại ĐHCĐ thường niên Công ty cổ phần Kho vận và Dịch vụ Thương mại năm 2026.

\* Đại hội đã nghe tờ trình thông qua báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán.

\* Đại hội đã nghe tờ trình phương án phân chia lợi nhuận và chia cổ tức năm 2025.

\* Đại hội đã nghe kế hoạch sản xuất kinh doanh 2026 và dự kiến tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2026

\* Đại hội đã nghe tờ trình thù lao Hội đồng quản trị và BKS năm 2025.

\* Đại hội nghe tờ trình về việc lựa chọn công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025.

\* Đại hội nghe tờ trình sửa đổi điều lệ Công ty.

**ĐẠI HỘI THẢO LUẬN VÀ PHÁT BIỂU Ý KIẾN:**

**Cổ Đông.....:**

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

**ĐẠI HỘI ĐÃ TIẾN HÀNH BIỂU QUYẾT VÀ THÔNG QUA CÁC VẤN ĐỀ ĐÃ NÊU RA NHƯ SAU:**

*Các cổ đông và đại diện cổ đông tham gia dự họp nhất trí về những vấn đề mà chủ tọa cuộc họp đã đưa ra. Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần đã tiến hành biểu*

quyết với phương thức bỏ phiếu tại cuộc họp và thông qua từng nội dung mà Chủ tọa phiên họp đã đưa ra, cụ thể như sau:

### 1. Thông qua Chương trình, Quy chế Đại hội:

#### Kết quả biểu quyết:

- Tổng số cổ phần biểu quyết là ..... cổ phiếu. Trong đó: Tổng số cổ phần hợp lệ là ..... cổ phần tương đương .....% tổng số phiếu biểu quyết.
- Tổng số cổ phần không hợp lệ là ..... cổ phần tương đương .....% tổng số phiếu biểu quyết.
- Tổng số cổ phần tán thành là ..... cổ phần tương đương .....% tổng số phiếu biểu quyết.
- Tổng số cổ phần không tán thành là ..... phiếu tương đương .....% tổng số phiếu biểu quyết.
- Tổng số cổ phần không có ý kiến là ..... cổ phần tương đương .....% tổng số phiếu biểu quyết

### 2. Thông qua báo cáo của HĐQT về công tác quản trị 2025:

#### Kết quả biểu quyết:

- Tổng số cổ phần biểu quyết là ..... cổ phiếu. Trong đó: Tổng số cổ phần hợp lệ là ..... cổ phần tương đương .....% tổng số phiếu biểu quyết.
- Tổng số cổ phần không hợp lệ là ..... cổ phần tương đương .....% tổng số phiếu biểu quyết.
- Tổng số cổ phần tán thành là ..... cổ phần tương đương .....% tổng số phiếu biểu quyết.
- Tổng số cổ phần không tán thành là ..... phiếu tương đương .....% tổng số phiếu biểu quyết.
- Tổng số cổ phần không có ý kiến là ..... cổ phần tương đương .....% tổng số phiếu biểu quyết

### 3. Thông qua báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 và dự kiến kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026:

#### Kết quả biểu quyết:

- Tổng số cổ phần biểu quyết là ..... cổ phiếu. Trong đó: Tổng số cổ phần hợp lệ là ..... cổ phần tương đương .....% tổng số phiếu biểu quyết.
- Tổng số cổ phần không hợp lệ là ..... cổ phần tương đương .....% tổng số phiếu biểu quyết.
- Tổng số cổ phần tán thành là ..... cổ phần tương đương .....% tổng số phiếu biểu quyết.
- Tổng số cổ phần không tán thành là ..... phiếu tương đương .....% tổng số phiếu biểu quyết.
- Tổng số cổ phần không có ý kiến là ..... cổ phần tương đương .....% tổng số phiếu biểu quyết

**4. Thông qua báo cáo của BKS về công tác quản lý điều hành của HĐQT và TGD:**

***Kết quả biểu quyết:***

- Tổng số cổ phần biểu quyết là ..... cổ phiếu. Trong đó: Tổng số cổ phần hợp lệ là ..... cổ phần tương đương .....% tổng số phiếu biểu quyết.
- Tổng số cổ phần không hợp lệ là ..... cổ phần tương đương .....% tổng số phiếu biểu quyết.
- Tổng số cổ phần tán thành là ..... cổ phần tương đương .....% tổng số phiếu biểu quyết.
- Tổng số cổ phần không tán thành là ..... phiếu tương đương .....% tổng số phiếu biểu quyết.
- Tổng số cổ phần không có ý kiến là ..... cổ phần tương đương .....% tổng số phiếu biểu quyết

**5. Thông qua báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2025**

***Kết quả biểu quyết:***

- Tổng số cổ phần biểu quyết là ..... cổ phiếu. Trong đó: Tổng số cổ phần hợp lệ là ..... cổ phần tương đương .....% tổng số phiếu biểu quyết.
- Tổng số cổ phần không hợp lệ là ..... cổ phần tương đương .....% tổng số phiếu biểu quyết.
- Tổng số cổ phần tán thành là ..... cổ phần tương đương .....% tổng số phiếu biểu quyết.
- Tổng số cổ phần không tán thành là ..... phiếu tương đương .....% tổng số phiếu biểu quyết.
- Tổng số cổ phần không có ý kiến là ..... cổ phần tương đương .....% tổng số phiếu biểu quyết

**6. Thông qua phương án phân chia lợi nhuận và mức chi trả cổ tức năm 2025:**

***Kết quả biểu quyết:***

- Tổng số cổ phần biểu quyết là ..... cổ phiếu. Trong đó: Tổng số cổ phần hợp lệ là ..... cổ phần tương đương .....% tổng số phiếu biểu quyết.
- Tổng số cổ phần không hợp lệ là ..... cổ phần tương đương .....% tổng số phiếu biểu quyết.
- Tổng số cổ phần tán thành là ..... cổ phần tương đương .....% tổng số phiếu biểu quyết.
- Tổng số cổ phần không tán thành là ..... phiếu tương đương .....% tổng số phiếu biểu quyết.
- Tổng số cổ phần không có ý kiến là ..... cổ phần tương đương .....% tổng số phiếu biểu quyết

**7. Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh 2026 và dự kiến tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2026:**

***Kết quả biểu quyết:***

- Tổng số cổ phần biểu quyết là ..... cổ phiếu. Trong đó: Tổng số cổ phần hợp lệ là ..... cổ phần tương đương .....% tổng số phiếu biểu quyết.
- Tổng số cổ phần không hợp lệ là ..... cổ phần tương đương .....% tổng số phiếu biểu quyết.
- Tổng số cổ phần tán thành là ..... cổ phần tương đương .....% tổng số phiếu biểu quyết.
- Tổng số cổ phần không tán thành là ..... phiếu tương đương .....% tổng số phiếu biểu quyết.
- Tổng số cổ phần không có ý kiến là ..... cổ phần tương đương .....% tổng số phiếu biểu quyết.

#### **8. Thông qua mức thù lao HĐQT và BKS năm 2025:**

##### ***Kết quả biểu quyết:***

- Tổng số cổ phần biểu quyết là ..... cổ phiếu. Trong đó: Tổng số cổ phần hợp lệ là ..... cổ phần tương đương .....% tổng số phiếu biểu quyết.
- Tổng số cổ phần không hợp lệ là ..... cổ phần tương đương .....% tổng số phiếu biểu quyết.
- Tổng số cổ phần tán thành là ..... cổ phần tương đương .....% tổng số phiếu biểu quyết.
- Tổng số cổ phần không tán thành là ..... phiếu tương đương .....% tổng số phiếu biểu quyết.
- Tổng số cổ phần không có ý kiến là ..... cổ phần tương đương .....% tổng số phiếu biểu quyết.

#### **9. Thông qua tờ trình lựa chọn công ty kiểm toán BCTC năm 2026:**

##### ***Kết quả biểu quyết:***

- Tổng số cổ phần biểu quyết là ..... cổ phiếu. Trong đó: Tổng số cổ phần hợp lệ là ..... cổ phần tương đương .....% tổng số phiếu biểu quyết.
- Tổng số cổ phần không hợp lệ là ..... cổ phần tương đương .....% tổng số phiếu biểu quyết.
- Tổng số cổ phần tán thành là ..... cổ phần tương đương .....% tổng số phiếu biểu quyết.
- Tổng số cổ phần không tán thành là ..... phiếu tương đương .....% tổng số phiếu biểu quyết.
- Tổng số cổ phần không có ý kiến là ..... cổ phần tương đương .....% tổng số phiếu biểu quyết.

#### **10. Thông qua tờ trình chủ trương thoái vốn tại công ty con:**

##### ***Kết quả biểu quyết:***

- Tổng số cổ phần biểu quyết là ..... cổ phiếu. Trong đó: Tổng số cổ phần hợp lệ là ..... cổ phần tương đương .....% tổng số phiếu biểu quyết.
- Tổng số cổ phần không hợp lệ là ..... cổ phần tương đương

- .....% tổng số phiếu biểu quyết.
- Tổng số cổ phần tán thành là ..... cổ phần tương đương .....% tổng số phiếu biểu quyết.
- Tổng số cổ phần không tán thành là ..... phiếu tương đương .....% tổng số phiếu biểu quyết.
- Tổng số cổ phần không có ý kiến là ..... cổ phần tương đương .....% tổng số phiếu biểu quyết

#### 11. Thông qua tờ trình thay đổi Điều lệ công ty:

##### *Kết quả biểu quyết:*

- Tổng số cổ phần biểu quyết là ..... cổ phiếu. Trong đó: Tổng số cổ phần hợp lệ là ..... cổ phần tương đương .....% tổng số phiếu biểu quyết.
- Tổng số cổ phần không hợp lệ là ..... cổ phần tương đương .....% tổng số phiếu biểu quyết.
- Tổng số cổ phần tán thành là ..... cổ phần tương đương .....% tổng số phiếu biểu quyết.
- Tổng số cổ phần không tán thành là ..... phiếu tương đương .....% tổng số phiếu biểu quyết.
- Tổng số cổ phần không có ý kiến là ..... cổ phần tương đương .....% tổng số phiếu biểu quyết

#### 12. Thông qua Biên bản và Nghị quyết đại hội

Ông Nguyễn Khắc Hiếu – Trưởng ban Thư ký thay mặt cho Ban Thư ký đại hội trình bày Biên bản họp ĐHCĐ thường niên năm 2026 và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Kho vận và Dịch vụ Thương mại.

Đại hội đồng cổ đông công ty đã tiến hành biểu quyết thông qua Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 bằng hình thức bỏ phiếu

Kết quả kiểm phiếu như sau:

- Tổng số cổ phần biểu quyết là ..... cổ phiếu. Trong đó: Tổng số cổ phần hợp lệ là ..... cổ phần tương đương .....% tổng số phiếu biểu quyết.
- Tổng số cổ phần không hợp lệ là ..... cổ phần tương đương .....% tổng số phiếu biểu quyết.
- Tổng số cổ phần tán thành là ..... cổ phần tương đương .....% tổng số phiếu biểu quyết.
- Tổng số cổ phần không tán thành là ..... phiếu tương đương .....% tổng số phiếu biểu quyết.
- Tổng số cổ phần không có ý kiến là ..... cổ phần tương đương .....% tổng số phiếu biểu quyết

#### 13. Bế mạc Đại hội

Chủ tọa Đại hội, ông Nguyễn Văn Xuân tuyên bố bế mạc Đại hội. Ban tổ chức phát biểu tổng kết, cảm ơn sự có mặt và các ý kiến đóng góp của các cổ đông. Biên bản này được trình Đại hội và được nhất trí thông qua.

Biên bản này được lập thành 03 bản và có giá trị như nhau, được lập vào lúc 11h30 phút, ngày ...../4/2026 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Kho vận và Dịch vụ Thương mại.

**THƯ KÝ**

**CHỦ TOẠ**

**BÙI THANH HUỆ NGUYỄN KHẮC HIẾU**

**NGUYỄN VĂN XUÂN**



## DỰ THẢO



CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN  
VÀ DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /NQ-ĐHDCĐ

Hà Nội, ngày ..... tháng 4 năm 2026

### NGHỊ QUYẾT

#### ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026 CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN VÀ DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020 (đã được sửa đổi, bổ sung) và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán năm 2019 (đã được sửa đổi, bổ sung) và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ hiện hành của Công ty Cổ phần Kho vận và Dịch vụ Thương mại;
- Căn cứ biên bản họp Đại hội cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Kho vận và Dịch vụ Thương mại ngày ..... tháng 04 năm 2026.

### QUYẾT NGHỊ

**Điều 1:** Thông qua báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 với các nội dung cơ bản như sau:

- Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025:
  - + Doanh thu: 15.739.065.580 đồng;
  - + Lợi nhuận: 5.564.263.795 đồng;
  - + Chia cổ tức: 0% - không chia cổ tức;
- Kế hoạch kinh doanh năm 2026 như sau:
  - + Doanh thu: 10.000.000.000 đồng;
  - + Lợi nhuận: 500.000.000 đồng;
  - + Chia cổ tức: 0% - không chia cổ tức;

Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị chỉ đạo Ban giám đốc Công ty mẹ:

- triển khai các giải pháp hiệu quả, linh hoạt để đảm bảo hoàn thành kế hoạch
- chủ động rà soát, tái cơ cấu, sắp xếp lại, xây dựng mới các phòng ban, đơn vị sản xuất theo hướng đảm bảo hiệu quả.

**Điều 2:** Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động năm 2025 của Hội đồng quản trị.

**Điều 3:** Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động năm 2025 của Ban kiểm soát

**Điều 4:** Thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán và khắc phục ý kiến nhấn mạnh tại Báo cáo tài chính năm 2025;

**Điều 5:** Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2024:



**Điều 6:** Thông qua mức tiền lương, thù lao HĐQT, BKS thực hiện năm 2025

**Điều 7:** Thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2026.

**Điều 8:** Thông qua chủ trương thoái vốn tài công ty con.

**Điều 9:** Thông qua sửa đổi điều lệ.

**Điều 10:** Điều khoản thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Các ông, bà Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc, các cổ đông và các tập thể, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

**TM./ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**

**NGUYỄN VĂN XUÂN**

